

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐẠI NAM  
KHOA LUẬT**



**KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC  
CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH TẾ**

**TÊN ĐỀ TÀI  
NUÔI DƯỠNG CON SAU LY HÔN THEO  
LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH VIỆT NAM**

**GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN: TH.S LÊ THỊ DIỆP**  
**HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN:            TRẦN Ý THƠ**  
**MÃ SINH VIÊN:                      1458300061**  
**LỚP:                                        LKT 14-01**

**HÀ NỘI 2024**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐẠI NAM  
KHOA LUẬT**



**HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN  
TRẦN Ý THƠ**

*Lớp: LKT 14 – 01 khoá: 14*

**TÊN ĐỀ TÀI  
NUÔI DƯỠNG CON SAU LY HÔN THEO  
LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH VIỆT NAM**

**KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC  
CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH TẾ**

**Giảng viên hướng dẫn: Th.S Lê Thị Diệp**

Nơi thực hiện đề tài: Hà Nội

Thời gian thực hiện: từ 25/03/2024- 25/5/2024

**HÀ NỘI 2024**

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi cam đoan: Khóa luận tốt nghiệp này là kết quả nghiên cứu của riêng tôi, được thực hiện dưới sự hướng dẫn khoa học của cô Th.S Lê Thị Diệp, đảm bảo tính trung thực và tuân thủ các quy định về trích dẫn, chú thích tài liệu tham khảo. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về lời cam đoan này.

## **XÁC NHẬN CỦA SINH VIÊN**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

Trần Ý Thơ

## **LỜI CẢM ƠN**

Để hoàn thành khoá luận này, lời đầu tiên em xin gửi lời cảm ơn chân thành và sự tri ân sâu sắc nhất đối với ban giám hiệu nhà trường cùng các thầy cô khoa luật của trường Đại học Đại Nam đã tạo cho em cơ hội được học tập, rèn luyện và tích lũy kiến thức, kỹ năng để thực hiện khoá luận.

Đặc biệt em xin gửi lời chân thành cảm ơn đến giảng viên hướng dẫn cô (ThS) Lê Thị Diệp đã nhiệt tình hướng dẫn, theo dõi và có những lời góp ý rất bổ ích trong suốt quá trình thực hiện đề tài để em có thể hoàn thành khoá luận một cách xuất sắc nhất.

Sau khi nghiên cứu đề tài và kết thúc khóa luận, em đã học hỏi và tích lũy được kiến thức và kinh nghiệm từ thầy cô đi trước để hoàn thiện và phát triển bản thân. Bên cạnh đó, đây cũng là cơ hội giúp em nhận ra mình cần hoàn thiện thêm những gì để chuẩn bị cho một hành trình dài phía trước.

Do bản thân em nhận thấy được kiến thức của mình còn hạn chế và thiếu kinh nghiệm thực tiễn nên nội dung khoá luận khó tránh những thiếu sót. Em rất mong nhận được sự góp ý, chỉ dạy thêm từ quý thầy cô để khoá luận của em có thể hoàn thiện tốt hơn.

Cuối cùng em xin chúc quý thầy cô luôn thật nhiều sức khỏe và đạt được nhiều thành công trong công việc.

Em xin chân thành cảm ơn!

## MỤC LỤC

<b>LỜI MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
<b>CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT CHUNG VỀ NUÔI DƯỠNG CON SAU KHI LY HÔN .....</b>	<b>4</b>
1.1. Khái quát chung về nuôi dưỡng con sau khi ly hôn .....	4
1.1.1. Khái niệm về nuôi dưỡng con sau khi ly hôn .....	4
1.1.2. Đặc điểm về nuôi dưỡng con sau khi ly hôn .....	5
1.1.3. Ý nghĩa về nuôi dưỡng con sau khi ly hôn .....	6
1.2. Quyền nuôi dưỡng con sau khi ly hôn .....	6
1.2.1. Về quyền nuôi dưỡng con sau khi ly hôn .....	6
1.2.2. Về việc giao con cho người nuôi dưỡng con sau khi ly hôn .....	7
1.2.3. Các trường hợp có thể yêu cầu Tòa án hạn chế quyền nuôi dưỡng con cái .	9
1.2.4. Trường hợp nuôi con nếu bố mẹ ly hôn mà không có điều kiện nuôi dưỡng.	9
1.2.5. Thay đổi quyền nuôi dưỡng con và xử lý khi vi phạm các quy định về quyền nuôi dưỡng con.....	10
1.3. Nghĩa vụ cấp dưỡng sau khi ly hôn .....	11
1.3.1. Khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa về cấp dưỡng sau khi ly hôn.....	11
1.3.2. Quyền và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con sau khi ly hôn .....	12
1.3.3. Phương thức và mức cấp dưỡng sau khi ly hôn.....	12
Tiểu kết chương 1 .....	15
<b>CHƯƠNG 2: QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VÀ THỰC TRẠNG THỰC HIỆN VỀ NUÔI DƯỠNG CON SAU KHI LY HÔN .....</b>	<b>16</b>
2.1. Quy định pháp luật về nuôi dưỡng .....	16
2.1.1. Quy định của pháp luật về việc giải quyết tranh chấp nuôi dưỡng con dưới 36 tháng tuổi .....	16
2.1.2. Quy định của pháp luật về cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.....	18
2.1.3. Quy định về độ tuổi xem xét nguyện vọng của con khi cha mẹ ly hôn.....	22
2.2. Thực hiện theo pháp luật hiện nay về nuôi dưỡng con sau khi ly hôn .....	23
2.2.1. Thực trạng về nuôi dưỡng con sau khi ly hôn.....	23
2.2.2 Thực trạng cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn .....	26

2.2.3. <i>Thực trạng về xem xét nguyện vọng của con khi cha mẹ ly hôn</i> .....	27
2.2.4. <i>Vướng mắc về quyền thăm con của người không trực tiếp nuôi dưỡng con sau khi ly hôn</i> .....	31
2.2.5. <i>Các chế tài xử phạt hành chính, xử phạt hình sự... đối với các vi phạm về vấn đề nuôi dưỡng con sau khi ly hôn còn nhẹ và nhiều kẽ hở</i> .....	32
2.3. Nguyên nhân dẫn đến các bất cập về nuôi dưỡng con sau khi ly hôn .....	34
Tiểu kết chương 2 .....	36
<b>CHƯƠNG 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ NUÔI DƯỠNG CON SAU KHI LY HÔN</b> .....	<b>37</b>
3.1. Hoàn thiện pháp luật.....	37
3.2. Giải pháp về yếu tố con người .....	38
3.3. Thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm .....	40
Tiểu kết chương 3 .....	41
<b>KẾT LUẬN</b> .....	<b>42</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	<b>43</b>

## DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU VÀ CHỮ VIẾT TẮT

Viết tắt	Tiếng việt
ThS	Thạc sĩ

## **LỜI MỞ ĐẦU**

### **1. Lý do chọn đề tài**

Gia đình và hôn nhân luôn có mối liên hệ gắn kết chặt chẽ nhất với nhau. Hôn nhân là cơ sở xây dựng nên một gia đình thì gia đình là nền tảng của xã hội có vai trò bảo đảm cuộc sống cho từng cá nhân, nhu cầu hạnh phúc của các thành viên trong gia đình. Song, nếu như kết hôn là một hiện tượng xã hội bình thường, là sự kiện pháp lý làm phát sinh quan hệ hôn nhân, xác lập nên các tế bào xã hội, thì ly hôn có thể coi là hiện tượng bất thường không thể tránh khỏi khi quan hệ hôn nhân thực sự chấm dứt.

Dù trong thời kì hôn nhân hay là đã ly hôn thì quyền và nghĩa vụ của cha mẹ vẫn luôn có việc nuôi dưỡng và chăm sóc con cái. Những năm gần đây, việc nuôi dưỡng con sau khi ly hôn ngày càng trở thành chủ đề nóng được xã hội quan tâm. Bởi vấn đề nuôi dưỡng con của cha mẹ sau khi ly hôn đã là một chế định pháp lý quan trọng trong pháp luật về hôn nhân và gia đình. Hơn nữa, việc nuôi dưỡng con của cha mẹ sau khi ly hôn nhằm bảo vệ cuộc sống của người con, đảm bảo cho con được phát triển bình thường, giảm thiểu tổn thương cho con.

Ngoài ra, ngày nay hiện tượng ly hôn xuất hiện ngày càng nhiều cùng với sự phát triển của xã hội đã để lại những hậu quả vô cùng nặng nề, không mong muốn của nó. Đối tượng bị ảnh hưởng nghiêm trọng nhất bởi hậu quả của hiện tượng ly hôn chính là những đứa con của họ. Những đứa trẻ ngây thơ luôn cần sự yêu thương chăm sóc của cả cha mẹ và cần một gia đình ấm êm, hạnh phúc lại phải chịu cảnh gia đình tan vỡ, chia lìa. Nếu những đứa trẻ đó không có sự bảo vệ, nuôi dưỡng tốt sẽ rất dễ làm ảnh hưởng đến con người, tuổi thơ và tương lai của chúng.

Thực tế hiện nay có không ít bất cập hay hạn chế trong vấn đề nuôi dưỡng con sau khi ly hôn, có thể kể đến như rất nhiều trường hợp cha mẹ ly hôn đã không thực hiện nghĩa vụ nuôi dưỡng con như trốn tránh cấp dưỡng hay có những trường hợp người cha hoặc người mẹ được Tòa Án quyết định giao quyền trực tiếp nuôi con nhưng không muốn hay không trực tiếp nuôi dưỡng con mà nhờ người thân chăm sóc. Hoặc vướng mắc về quyền thăm con của người không trực tiếp nuôi dưỡng con sau khi ly hôn.

Chính vì vậy, vấn đề nuôi dưỡng con sau khi ly hôn cần được hoàn thiện và nghiên cứu sâu hơn để bảo vệ quyền lợi cho các bên nuôi dưỡng và đặc biệt là người được nuôi dưỡng. Cũng bởi những lí do trên nên em đã chọn đề tài “Nuôi dưỡng con sau khi ly hôn theo Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam” để nghiên cứu, phân tích và đưa ra các giải pháp cho vấn đề trên.

### **2. Tình hình nghiên cứu**



Nghiên cứu pháp luật về Nuôi dưỡng con sau khi ly hôn là mảng đề tài rất quan trọng trong pháp luật hôn nhân và gia đình. Xuất phát từ nguyên nhân đó nên việc nghiên cứu về vấn đề Nuôi dưỡng con sau khi ly hôn theo Luật hôn nhân và gia đình được khá nhiều nhà nghiên cứu, nhà làm luật quan tâm và chú ý.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

#### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Đề tài nghiên cứu các quy định của pháp luật hiện hành về vấn đề Nuôi dưỡng con sau khi ly hôn và phân tích thực tiễn áp dụng pháp luật về vấn đề này.

#### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

Trong phạm vi nghiên cứu của khoá luận, em chỉ tập trung nghiên cứu vấn đề nuôi dưỡng con sau khi ly hôn theo luật hôn nhân gia đình Việt Nam trong quan hệ hôn nhân và gia đình giữa công nhân Việt nam với nhau mà không đề cập tới quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.

### **4. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### **4.1. Mục tiêu nghiên cứu**

Đề tài nghiên cứu nhằm đạt được các mục tiêu chủ yếu sau đây:

- Nghiên cứu các vấn đề lý luận chung về quan hệ nuôi dưỡng con sau khi ly hôn, từ đó đi sâu vào phân tích các trường hợp nuôi dưỡng con sau khi ly hôn.
- Đánh giá việc áp dụng pháp luật về nuôi dưỡng con sau quá trình giải quyết ly hôn trên thực tế, góp nhân bảo vệ quyền và lợi ích của con được thực hiện tốt hơn.
- Đồng thời chỉ ra được những vướng mắc, bất cập về nuôi dưỡng con sau khi ly hôn và đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện các quy định của Luật hôn nhân và gia đình về vấn đề này.

#### **4.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

- Nghiên cứu các quy định pháp luật hiện hành về vấn đề nuôi dưỡng con sau khi ly hôn.
- Nghiên cứu việc áp dụng pháp luật để giải quyết vấn đề nuôi dưỡng con sau khi ly hôn qua thực tiễn
- Đánh giá, phân tích việc áp dụng Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam về nuôi dưỡng con sau khi ly hôn và thực trạng thực hiện vấn đề này hiện nay.

### **5. Giả thuyết khoa học**

Trong khoa học pháp lý nói chung và Luật Hôn và gia đình nói riêng “Nuôi dưỡng con sau khi ly hôn” được nghiên cứu như một chuyên đề về đảm bảo quyền trẻ em. Đã

có một số công trình nghiên cứu ở nhiều phạm vi và cấp độ khác nhau đề cập trực tiếp hay gián tiếp đến vấn đề nuôi dưỡng con sau khi ly hôn theo luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

Các giáo trình và bình luận khoa học về Luật hôn nhân và gia đình, bài báo, tạp chí viết về vấn đề nuôi dưỡng con sau khi ly hôn chủ yếu mới đề cập đến một số khía cạnh như cấp dưỡng, quyền nuôi con,... Như vậy, cho đến nay dù có nhiều công trình khoa học nghiên cứu về vấn đề nuôi dưỡng con sau khi ly hôn nhưng mỗi công trình nghiên cứu ở một khía cạnh khác nhau của vấn đề, chưa có công trình nghiên cứu nào đầy đủ và toàn diện. Trong khi đó, vấn đề nuôi dưỡng con sau khi ly hôn là một vấn đề quan trọng và có tính thực tế cao cần được nghiên cứu sâu sắc, toàn diện. Chính vì vậy, việc nghiên cứu đề tài vẫn đảm bảo tính khoa học, không trùng lặp với các công trình nghiên cứu trước đó.

## **6. Phương pháp nghiên cứu**

Cơ sở phương pháp luận nghiên cứu đề tài này là phương pháp duy vật biện chứng của chủ nghĩa Mác-Lênin, các quan điểm của Đảng, pháp luật của nhà nước điều chỉnh luật hôn nhân và gia đình.

Trong quá trình thực hiện khoá luận này, em sử dụng phương pháp phân tích, so sánh, tổng hợp và đồng thời nghiên cứu các bài viết, tham luận của một số tác giả về vấn đề nghiên cứu.

## **7. Đóng góp của đề tài**

Đề tài chú trọng nghiên cứu làm rõ các quy định pháp luật hiện hành về vấn đề nuôi dưỡng con sau khi ly hôn, đồng thời đánh giá việc áp dụng pháp luật về vấn đề này. Qua đó phát hiện những vướng mắc, bất cập trong các quy định của pháp luật. Trên cơ sở các kết quả nghiên cứu, khoá luận đề xuất một số kiến nghị có cơ sở để hoàn thiện pháp luật hôn nhân và gia đình về vấn đề nuôi dưỡng con sau khi ly hôn giúp đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của con và của vợ chồng.

## **8. Kết cấu của bài nghiên cứu**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung chính của khoá luận được kết cấu thành 3 chương.

Chương 1: Khái quát chung về nuôi dưỡng con sau khi ly hôn

Chương 2: Quy định pháp luật và thực trạng thực hiện về nuôi dưỡng con sau khi ly hôn

Chương 3: Một số giải pháp, kiến nghị hoàn thiện quy định pháp luật về nuôi dưỡng con sau khi ly hôn

## CHƯƠNG 1

### KHÁI QUÁT CHUNG VỀ NUÔI DƯỠNG CON SAU KHI LY HÔN

#### 1.1. Khái quát chung về nuôi dưỡng con sau khi ly hôn

##### 1.1.1. Khái niệm về nuôi dưỡng con sau khi ly hôn

Gia đình là một thiết chế văn hoá - xã hội đặc thù được hình thành tồn tại và phát triển trên cơ sở quan hệ huyết thống, hôn nhân, quan hệ nuôi dưỡng giáo dục. Bởi vậy mà giữa các thành viên luôn có sự gắn kết chặt chẽ sâu sắc về trách nhiệm cũng như tình cảm đối với nhau. Để cho gia đình có thể tồn tại và phát triển thì các thành viên phải nuôi dưỡng yêu thương, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Sự nuôi dưỡng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau giữa các thành viên không còn là nhu cầu đạo đức mà còn là nghĩa vụ pháp lý được pháp luật quy định cụ thể, rõ ràng được điều chỉnh bởi các quy phạm pháp luật, trên cơ sở bảo vệ lợi ích chung của Nhà nước, của giai cấp cầm quyền. Chính vì vậy, nuôi dưỡng, chăm sóc lẫn nhau không còn là quyền mà còn là trách nhiệm giữa các thành viên trong gia đình, đặc biệt là cha mẹ phải có nghĩa vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, dạy dỗ con cái.

Ly hôn là một hiện tượng xã hội phức tạp đã nảy sinh từ rất sớm trong xã hội có giai cấp. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, ly hôn là mặt trái, mặt bất bình thường nhưng lại là mặt không thể thiếu của quan hệ hôn nhân. Khi đời sống hôn nhân không còn tình cảm, không còn duy trì được nữa thì ly hôn là một giải pháp vô cùng cần thiết cho vợ chồng cũng như cho xã hội. Vấn đề ly hôn sẽ được đặt ra nhằm giải phóng cho vợ chồng, con cái, và các thành viên trong gia đình thoát khỏi những xung đột bế tắc trong đời sống chung. Khi thực chất quan hệ vợ chồng đã hoàn toàn không còn ý nghĩa, các mối quan hệ trong gia đình cũng không còn hàn gắn, tốt đẹp như trước thì hôn nhân tồn tại chỉ là hình thức, ly hôn là tất yếu sẽ xảy ra.

Hơn nữa, quyền ly hôn còn được khẳng định trong hệ thống pháp luật Việt Nam hiện hành. Tại khoản 1 Điều 36 Luật Hiến pháp năm 2013 đã quy định: “*Nam nữ có quyền kết hôn, ly hôn. Hôn nhân theo nguyên tắc tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng tôn trọng lẫn nhau*”. Khái niệm ly hôn cũng được quy định tại Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 theo khoản 14, Điều 3 như sau: “*Ly hôn là việc chấm dứt quan hệ vợ chồng theo bản án, quyết định có hiệu lực pháp của Tòa án*”.

Việc ly hôn, chấm dứt quan hệ hôn nhân sẽ kéo theo những hậu quả cần được thoả thuận hoặc được Tòa án giải quyết. Những hậu quả pháp lý đó là những nội dung cần được giải quyết khi chấm dứt hôn nhân liên quan đến quan hệ chăm sóc, nuôi dưỡng con cái, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con cái, quan hệ nhân thân, quan hệ tài sản vợ chồng...Nghĩa vụ nuôi dưỡng là một trong những hậu quả pháp lý của việc ly hôn liên quan đến quan hệ giữa cha mẹ với con cái.

Hiện nay, khái niệm về nuôi dưỡng không được giải thích trong bất kỳ văn bản pháp lý nào mà nó chỉ được nhắc đến như một nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình, thể hiện tình yêu thương, sự gắn kết, truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Thường thì người ta khi nhắc đến nuôi dưỡng sẽ nghĩ ngay đến sự nuôi dưỡng của cha mẹ đối với con cái, tuy nhiên mối quan hệ nuôi dưỡng không chỉ đơn thuần như vậy, mà nó là sự dung hoà của tất cả các chủ thể trong đó có nghĩa vụ nuôi dưỡng giữa cha mẹ và con ( kể cả cha dượng, mẹ kế); con và cha mẹ; bên nhờ mang thai hộ; ông bà nội, ông bà ngoại và cháu và ngược lại; anh chị em với nhau; cô, dì, chú, cậu, bác ruột và cháu ruột.

Theo quy định của Luật Hôn nhân Gia đình 2014 thì nuôi dưỡng là nghĩa vụ pháp lý mà một số người hoặc một số người thực hiện trực tiếp sử dụng tiền, tài sản của mình để đáp ứng nhu cầu thiết yếu của người sống chung với mình mà có quan hệ hôn nhân, huyết thống hoặc nuôi dưỡng trong trường hợp người đó là người chưa thành niên, người đã thành niên mà không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình hoặc người gặp khó khăn, túng thiếu.

Như vậy, từ những phân tích ở trên ta có thể hiểu nuôi dưỡng con sau khi ly hôn như sau: *“Nuôi dưỡng con sau khi ly hôn là nghĩa vụ pháp lý mà cha mẹ phải thực hiện đối với con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản tự nuôi bản thân mình. Trường hợp trực tiếp nuôi dưỡng con cái thì cha hoặc mẹ thực hiện nghĩa vụ nuôi dưỡng bằng cách trực tiếp chăm sóc, sử dụng tiền, tài sản của mình để đáp ứng nhu cầu thiết yếu của con sống chung với mình. Còn đối với trường hợp không trực tiếp nuôi dưỡng con cái thì cha hoặc mẹ thực hiện nghĩa vụ nuôi dưỡng bằng cách gián tiếp qua việc thăm nom và cấp dưỡng nuôi con.”*

#### **1.1.2. Đặc điểm về nuôi dưỡng con sau khi ly hôn**

Nuôi dưỡng con sau khi ly hôn có những đặc điểm như sau:

- Nuôi dưỡng con sau khi ly hôn là nghĩa vụ có thể chuyển giao cho người khác mà không nhất định phải do chính người có nghĩa vụ thực hiện phải thực hiện cho người được nuôi dưỡng.
- Cha và mẹ đều bình đẳng với nhau trong việc nuôi dưỡng con sau khi ly hôn
- Việc xác định giao con cho ai nuôi và xác định việc cấp dưỡng phải xuất phát từ lợi ích của các con. Cần tham khảo ý kiến các con khi con đạt đến một độ tuổi nhất định.
- Nghĩa vụ nuôi dưỡng sau khi ly hôn vừa mang tính đạo lý, vừa mang tính pháp lý được đảm bảo thực hiện lương tâm, đạo đức, dư luận xã hội và cả các biện pháp cưỡng chế thi hành.

### ***1.1.3. Ý nghĩa về nuôi dưỡng con sau khi ly hôn***

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm nuôi dưỡng con sau khi ly hôn của cha mẹ. Cha mẹ là người sinh thành ra các con, cho các con sự sống vì vậy kể cả khi cha mẹ ly hôn thì cha mẹ vẫn phải có trách nhiệm nuôi dưỡng con sau khi ly hôn với con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản tự nuôi bản thân mình.

- Nuôi dưỡng con sau khi ly hôn nhằm tạo điều kiện cho con cái có được cuộc sống và phát triển bình thường như bao đứa trẻ khác. Khi con cái là người bị ảnh hưởng và thiệt thòi về mặt tâm lý, tình cảm cũng như sự phát triển bình thường của trẻ.

- Thể hiện giá trị tốt đẹp về tình cảm gắn bó, đoàn kết, yêu thương trong gia đình; góp phần tiếp nối một truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc ta. Từ xa xưa đến nay, tình mẫu tử, tình phụ tử luôn là tình cảm thiêng liêng đối với người Việt Nam. Cho dù có trải qua bao nhiêu năm đi nữa thì tình cảm gia đình, tình yêu thương, sự hy sinh của cha mẹ đối với con cái sẽ vẫn luôn còn đó. Ngày nay ngay cả khi đất nước đang ngày càng phát triển hơn thì truyền thống, giá trị tinh thần quý báu vẫn luôn được tiếp nối. Sự ghi nhận nghĩa vụ nuôi dưỡng con sau khi ly hôn của cha mẹ là một trong những biểu hiện của sự tiếp nối truyền thống đạo đức dân tộc, đặc biệt là trong Luật hôn nhân và gia đình.

## **1.2. Quyền nuôi dưỡng con sau khi ly hôn**

### ***1.2.1. Về quyền nuôi dưỡng con sau khi ly hôn***

Vấn đề ly hôn và cả hệ quả pháp lý của ly hôn chủ yếu được quy định trong văn bản Luật hôn nhân và gia đình, trong đó quyền nuôi dưỡng con sau khi ly hôn là một phần nội dung của hệ quả pháp lý nói trên.

Quyền nuôi dưỡng con sau khi ly hôn đã được quy định Tại khoản 1 Điều 92 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2000 như sau: *"Sau khi ly hôn, vợ, chồng vẫn có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình."*. Quy định này hoàn toàn phù hợp với nội dung của Bộ luật Dân sự năm 2005 trên cơ sở nội dung Điều 41: *"Con cháu chưa thành niên được hưởng sự chăm sóc, nuôi dưỡng của cha mẹ, ông bà; con, cháu có bổn phận kính trọng, chăm sóc và phụng dưỡng cha mẹ, ông bà."*. Đồng thời quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 cũng phù hợp với Điều 12 Luật bảo vệ, Chăm sóc và Giáo dục trẻ em năm 2004: *"Trẻ em có quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức."*

Hay theo quy định tại khoản 1 Điều 71 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: *"1. Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không*

*có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.”. Tức là quyền và nghĩa vụ đối với con luôn đặt ra với người làm cha, làm mẹ không phụ thuộc vào quan hệ hôn nhân của cha và mẹ còn tồn tại hay đã chấm dứt quan hệ vợ chồng hay chưa.*

Cụ thể hơn, tại Khoản 1 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 quy định là: *”1. Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật này, Bộ luật dân sự và các luật khác có liên quan.”.*

Như vậy, sau khi ly hôn, không chung sống với nhau nữa thì cha mẹ vẫn phải thực hiện quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, thăm nom, giáo dục con. Cha mẹ có quyền và nghĩa vụ nuôi dưỡng con trong các trường hợp sau đây: Con chưa thành niên; con đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

### ***1.2.2. Về việc giao con cho người nuôi dưỡng con sau khi ly hôn***

Khi vợ chồng ly hôn, họ không thể cùng chung sống với nhau hay thực hiện việc chăm sóc, nuôi dưỡng con như lo cho con từng bữa ăn, giấc ngủ...được mà quyền và nghĩa vụ này sẽ được thực hiện bởi người trực tiếp nuôi con. Còn đối với người không trực tiếp nuôi con, họ không thể thực hiện quyền này mà họ chỉ có thể thực hiện gián tiếp qua việc thăm nom và cấp dưỡng nuôi con. Mặc dù không còn chung sống nhưng nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng con vẫn được đặt ra cho cả hai người. Tuy nhiên, việc nuôi dưỡng, chăm lo cho cuộc sống hàng ngày của con thuộc nghĩa vụ của người trực tiếp nuôi dưỡng con.

Về việc giao con cho người nuôi dưỡng con sau khi ly hôn được quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 là: *” 2. Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.*

*3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con.”.*

Việc giao con cho người nuôi dưỡng con sau khi ly hôn sẽ luôn dựa vào nguyên tắc thỏa thuận giữa cha và mẹ của người con để quyết định xem ai sẽ là người được nuôi con. Cha, mẹ của người con có thể thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, về quyền và nghĩa vụ của mỗi bên đối với con vào thời điểm trước, trong hoặc sau khi yêu cầu Tòa án chấm dứt quan hệ vợ chồng.

Khi cha, mẹ của người con không thoả thuận được thì Tòa án sẽ quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Trong trường hợp này nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con. Việc quyết định ai quyền nuôi con khi ly hôn ngoài những điều kiện nêu trên còn phụ thuộc vào các yếu tố khác như nơi ở, thu nhập, thời gian chăm sóc con, giáo dục con (về mặt sức khỏe, học tập, tinh thần...)...của mỗi bên, nhằm đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con. Theo đó, người được nuôi con sẽ phải chứng minh được trước Tòa về bản thân sẽ cung cấp điều kiện về cả tinh thần lẫn vật chất và môi trường thuận lợi nhất để đáp ứng cho sự phát triển bình thường của con. Cụ thể người được nuôi con phải chứng minh về điều kiện vật chất (kinh tế) như: thu nhập thực tế, công việc ổn định, có chỗ ở ổn định (nhà ở hợp pháp)... Đây là một trong những yếu tố quan trọng quyết định việc được nuôi con bởi khi có đủ năng lực về kinh tế, sẽ có thể đảm bảo cho con một cuộc sống ổn định, môi trường sống tốt, điều kiện sinh hoạt đảm bảo. Về điều kiện tinh thần thì sẽ cần chứng minh được về thời gian chăm sóc, dạy dỗ, giáo dục con, điều kiện vui chơi, giải trí, nhân cách đạo đức của cha mẹ... Đây là yếu tố được thể hiện bởi việc có thời gian chăm sóc con, giành nhiều tình yêu cho con, tạo cho con môi trường sống môi trường học tập khoa học, nhiều tình thương, đảm bảo quá trình trưởng thành cho con. Người có quyền nuôi dưỡng con không được có hành vi bạo lực đối với con, không để con tiếp xúc với các tệ nạn xã hội. Ngoài ra, một trong hai người cũng có thể cung cấp thêm chứng cứ chứng minh rằng người còn lại không thể đáp ứng được các điều kiện về vật chất, tinh thần để nuôi dạy con, không có thu nhập ổn định, không có thời gian chăm lo cho con, hay thường xuyên có những hành vi bạo lực... nhằm chứng minh đối phương không thể trực tiếp nuôi dưỡng con cái.

Ngoài ra, khi Tòa án quyết định giao con cho người nào nuôi con còn phải lưu ý một số điểm sau đây:

- Việc “Xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi”, tức là với trẻ từ đủ từ 07 tuổi Tòa án sẽ lấy ý kiến của trẻ về mong muốn sống với cha hay với mẹ. Tuy nhiên, ý kiến của con thường chỉ mang tính định hướng, tham khảo, là một phần để Tòa án có thể xem xét đi đến quyết định giao con cho người nào nuôi con, ý kiến của con sẽ không có ý nghĩa hoàn toàn quyết định.

- Trong trường hợp con dưới 03 tuổi, sẽ mặc định quyền nuôi con thuộc về người mẹ, trừ khi người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thoả thuận khác. Luật quy định như vậy xuất phát từ yêu cầu đảm bảo quyền được hưởng đầy đủ các quyền của đứa trẻ, nên khi xem xét việc giao con cho người nào trực tiếp nuôi dưỡng Tòa án phải đánh giá thực tế điều kiện nuôi dưỡng con của cha, mẹ; tuy mặc định việc giao con dưới 03 tuổi cho người mẹ trực tiếp

nuôi nhưng trong trường hợp người cha chứng minh được người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con thì Tòa án vẫn có thể giao con cho người cha trực tiếp nuôi.

Như vậy, khi vợ chồng thực hiện quyết định ly hôn thì người không trực tiếp nuôi con phải tuân thủ quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; theo đó, người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con khi con sống với người còn lại, có nghĩa vụ cấp dưỡng và có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Tuy nhiên, không thể lấy lý do thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

### ***1.2.3. Các trường hợp có thể yêu cầu Tòa án hạn chế quyền nuôi dưỡng con cái***

Căn cứ vào Điều 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014, quy định về quyền hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên như sau:

- Cha mẹ bị hạn chế quyền đối với con chưa thành niên trong các trường hợp sau đây:

+ Bị kết án về một trong các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con với lỗi cố ý hoặc có hành vi vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con:

+ Phá sản tài sản của con

+ Có lối sống đồi trụy

+ Xúi giục, ép buộc con làm những việc trái pháp luật, trái đạo đức xã hội.

- Căn cứ vào từng trường hợp cụ thể, Tòa án có thể tự mình hoặc theo yêu cầu cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại Điều 86 của Luật này ra quyết định không cho cha, mẹ trông nom, chăm sóc, giáo dục con, quản lý tài sản riêng của con hoặc đại diện theo pháp luật cho con trong thời hạn từ 01 năm đến 05 năm. Tòa án có thể xem xét việc rút ngắn thời hạn này.

### ***1.2.4. Trường hợp nuôi con nếu bố mẹ ly hôn mà không có điều kiện nuôi dưỡng***

Theo khoản 1 điều 104 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 quy định về quyền, nghĩa vụ của ông bà nội, ông bà ngoại và cháu như sau:” *1. Ông bà nội, ông bà ngoại có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu sống mẫu mực và nêu gương tốt cho cháu; trường hợp cháu chưa thành niên, cháu đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình mà không có người nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 105 của luật này thì ông bà nội, ông bà ngoại có nghĩa vụ nuôi dưỡng cháu.*”.

Tại Điều 105 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 thì quy định rằng:” *Anh, chị, em có quyền, nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; có quyền, nghĩa vụ nuôi*



*đường nhau trong trường hợp không còn cha mẹ hoặc cha mẹ không có điều kiện trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con.”.*

Điều 106 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 quy định về quyền, nghĩa vụ của cô, dì, chú, cậu, bác ruột và cháu ruột như sau: *” Cô, dì, chú, cậu, bác ruột và cháu ruột có quyền và nghĩa vụ yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ nhau; có quyền, nghĩa vụ nuôi dưỡng nhau trong trường hợp người cần được nuôi dưỡng không còn cha, mẹ, con và những người được quy định tại Điều 104 và Điều 105 của luật này hoặc còn nhưng những người này không có điều kiện để thực hiện nghĩa vụ nuôi dưỡng.”.*

Như vậy, nếu bố mẹ ly hôn nhưng không ai có điều kiện để nuôi dưỡng, trông nom, con chưa thành niên thì ông bà nội, ông bà ngoại; anh, chị, em ruột; cô, dì, chú, cậu, bác ruột và cháu ruột là những người có quyền và nghĩa vụ nuôi dưỡng, trông nom con theo các quy định được trích dẫn ở trên.

#### ***1.2.5. Thay đổi quyền nuôi dưỡng con và xử lý khi vi phạm các quy định về quyền nuôi dưỡng con***

Quyền được trực tiếp nuôi con không phải lúc nào cũng cố định. Trong một số trường hợp quyền trực tiếp nuôi con có thể được thay đổi. Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 quy định về thay đổi người trực tiếp nuôi con như sau: *” 1. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều này, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.*

*2. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các văn bản sau đây:*

*a, Cha, mẹ có thoả thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con;*

*b, Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.*

*3. Việc thay đổi trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên.*

*4. Trong trường hợp xét thấy cả cha, mẹ đều không đủ điều kiện trực tiếp nuôi con thì Tòa án quyết định giao con cho người giám hộ theo quy định của Bộ luật Dân sự.*

*5. Trong trường hợp có căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này thì trên cơ sở lợi ích của con, các nhân, cơ quan, tổ chức sau có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con:*

*a, Người thân thích*

*b, Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình*

*c, Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em*

*d, Hiệp hội phụ nữ.”.*

Có một số văn bản hiện hành quy định về việc xử lý khi vi phạm các quy định về quyền nuôi dưỡng con như tại Điều 53, Điều 54 Nghị định 167/2013/NĐ-CP quy định xử phạt trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng chống bạo lực gia đình thì:

- Người nào có hành vi từ chối hoặc trốn tránh nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn, giữa cha mẹ và con sau khi ly hôn thì bị phạt cảnh cáo hoặc tiền từ 100 nghìn đồng đến 300 nghìn đồng.

- Người nào có hành vi ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc giữa cha, mẹ và con thì bị phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100 nghìn đồng đến 300 nghìn đồng.

Bên cạnh đó, Điều 380 Bộ Luật Hình Sự 2015 quy định: Khi đã có quyết định của Tòa án yêu cầu cha hoặc mẹ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con nhưng không thực hiện bản án mặc dù có đủ điều kiện và đã bị áp dụng biện pháp cưỡng chế có thể bị phạt tối đa 5 năm tù giam.

Ngoài ra Điều 186 Bộ Luật Hình Sự 2015 còn quy định nếu việc trốn tránh hoặc từ chối nghĩa vụ cấp dưỡng của cha mẹ khiến con lâm vào tình trạng nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe thì có thể bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến 2 năm hoặc phạt từ 03 tháng đến 2 năm.

### **1.3. Nghĩa vụ cấp dưỡng sau khi ly hôn**

#### **1.3.1. Khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa về cấp dưỡng sau khi ly hôn**

Nghĩa vụ cấp dưỡng cho người được cấp dưỡng vừa thể hiện trách nhiệm của người cấp dưỡng đối với người cấp dưỡng vừa thể hiện sự quan tâm của Nhà nước đối với người yếu thế. Theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 tại khoản 24 Điều 3 quy định về cấp dưỡng như sau: “ *Cấp dưỡng là việc một người có nghĩa vụ đóng góp tiền hoặc tài sản khác để đáp ứng nhu cầu thiết yếu của người không sống chung với mình mà có quan hệ hôn nhân huyết thống, hoặc nuôi dưỡng con trong trường hợp người đó là người chưa thành niên, là người đã thành niên mà không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình, là người gặp khó khăn túng thiếu theo quy định pháp luật*”.

Như vậy, từ khái niệm cấp dưỡng nói chung, ta có thể hiểu cấp dưỡng sau khi ly hôn là: “ *Cấp dưỡng sau khi ly hôn là việc một người có nghĩa vụ đóng góp tiền hoặc tài sản khác để đáp ứng nhu cầu thiết yếu của vợ hoặc chồng sau khi ly hôn mà gặp khó khăn, túng thiếu hoặc của con chưa thành niên, đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình mà không sống chung với cha mẹ hoặc khi cha mẹ ly hôn*”.<sup>[1]</sup>

Đặc điểm của cấp dưỡng sau khi ly hôn như sau:

- Là một loại quan hệ pháp luật về tài sản gắn liền với thân nhân của mỗi bên trong quan hệ cấp dưỡng, vậy nên cấp dưỡng sau khi ly hôn là nghĩa vụ không được chuyển

giao cho người khác mà phải do chính người có nghĩa vụ thực hiện và việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cũng phải được thực hiện cho người có quyền được cấp dưỡng.

- Là một loại quan hệ phái sinh, chỉ phát sinh trong những điều kiện nhất định.
- Là quan hệ tài sản song không mang tính đền bù ngang giá.
- Nghĩa vụ cấp dưỡng sau khi ly hôn vừa mang tính pháp lý vừa mang tính đạo lý được đảm bảo thực hiện bằng lương tâm, đạo đức, dư luận xã hội và các biện pháp cưỡng chế thi hành.

Cấp dưỡng sau khi ly hôn mang lại ý nghĩa quan trọng trong trường hợp cha mẹ ly hôn. Con cái là người bị ảnh hưởng và chịu thiệt thòi nhiều nhất về cả mặt tâm lý cũng như sự phát triển bình thường như những đứa trẻ khác sau khi cha mẹ ly hôn. Có rất nhiều đứa trẻ sau khi cha mẹ ly hôn bị ảnh hưởng dẫn tới tâm lý không được ổn định, bỏ bê việc học, phạm tội, bỏ nhà... Việc đảm bảo nghĩa vụ cấp dưỡng sau khi ly hôn sẽ tạo điều kiện cho con cái có được cuộc sống và phát triển bình thường.

### ***1.3.2. Quyền và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con sau khi ly hôn***

Sau khi ly hôn cha mẹ không chỉ có quyền được thăm con mà người không trực tiếp nuôi con còn có nghĩa vụ phải cấp dưỡng cho con để san sẻ một phần gánh nặng về tiền bạc đối với người trực tiếp nuôi con. Vấn đề này được quy định rõ ràng và cụ thể tại Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 như sau: *” Cha mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình trong trường hợp không sống chung với con hoặc sống chung với con nhưng vì phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng con. ”*

Theo quy định tại Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014, khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi dưỡng con sẽ phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

### ***1.3.3. Phương thức và mức cấp dưỡng sau khi ly hôn***

Theo Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 quy định về phương thức cấp dưỡng là: *” Việc cấp dưỡng có thể thực hiện định kỳ hàng tháng, hàng quý, nửa năm, hàng năm hoặc một lần.*

*Các bên có thể thoả thuận thay đổi phương thức cấp dưỡng, tạm ngừng cấp dưỡng trong trường hợp người có nghĩa vụ cấp dưỡng lâm vào tình trạng khó khăn về kinh tế mà không có khả năng thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng; nếu không thoả thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết. ”*

Theo đó, mức cấp dưỡng sẽ được thực hiện theo hai phương thức sau đây:

- Cấp dưỡng theo định kỳ: Đây là phương thức ưu tiên và thường được sử dụng trên thực tế. Tại Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 phương thức thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng giữa các thành viên trong gia đình được quy định rất linh hoạt và mềm

đeo. Việc này đã tạo điều kiện cho các bên có thể lựa chọn phương thức cấp dưỡng một cách dễ dàng, phù hợp, nhanh chóng và thuận lợi hơn. Nếu chọn theo phương thức cấp dưỡng theo định kỳ, các bên được thỏa thuận về nghĩa vụ cấp dưỡng bằng tiền hoặc tài sản theo phương thức định kỳ hàng tháng, hàng quý, nửa năm, hàng năm. Việc lựa chọn theo phương thức nào sẽ dựa trên sự thỏa thuận giữa các bên, nếu các bên không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết trừ trường hợp cấp dưỡng cho con sau khi cha mẹ ly hôn theo Nghị quyết 02/2000 của Hội đồng Thẩm phán Nhân dân Tối cao, khi các bên không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định phương thức cấp dưỡng định kỳ theo tháng.

- Cấp dưỡng một lần: Phương thức cấp dưỡng một lần được quy định rõ tại khoản 2, 3, 4 Điều 8 Nghị định 70/2001 của Chính phủ như sau: ” 2. *Việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo phương thức cấp dưỡng một lần quy định tại Điều 54 của Luật hôn nhân và gia đình được thực hiện trong các trường hợp sau đây:*

*a, Do người được cấp dưỡng hoặc người đảm hộ của người đó thỏa thuận với người có nghĩa vụ thực hiện cấp dưỡng*

*b, Theo yêu cầu của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và được Tòa án chấp nhận;*

*c, Theo yêu cầu của người được cấp dưỡng hoặc người đảm hộ của người đó và được Tòa án chấp nhận trong trường hợp người có nghĩa vụ cấp dưỡng thường xuyên có các hành vi phá sản tài sản hoặc cố tình trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng mà hiện có tài sản để thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng một lần;*

*d, Theo yêu cầu của người trực tiếp nuôi con khi vợ chồng ly hôn mà có thể trích từ phần tài sản được chia của bên có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.*

3. *Theo yêu cầu của người có nghĩa vụ cấp dưỡng, khoản cấp dưỡng một lần có thể được gửi tại ngân hàng hoặc được giao cho người được cấp dưỡng, người giám hộ của người được cấp dưỡng quản lý, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.*

4. *Người được giao quản lý khoản cấp dưỡng một lần có trách nhiệm bảo quản tài sản đó như đối với tài sản của chính mình và chỉ được trích ra để đảm bảo cho các nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng. ”.* Thông thường cấp dưỡng một lần được thực hiện xong thì nghĩa vụ cấp dưỡng sẽ chấm dứt. Tuy nhiên, trong một số trường hợp nhất định, người được cấp dưỡng để đảm bảo cuộc sống của mình trong những điều kiện đặc biệt khó khăn vẫn có quyền yêu cầu cấp dưỡng tiếp như trong trường hợp người được cấp dưỡng lâm vào tình trạng khó khăn trầm trọng do tai nạn hoặc mắc bệnh hiểm nghèo mà người đã thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng một lần có khả năng thực tế để cấp dưỡng ở mức cao hơn thì phải cấp dưỡng bổ sung theo yêu cầu của người được cấp dưỡng.

Mức cấp dưỡng sau khi ly hôn được quy định tại điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014: ” 1. *Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng*

*thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; nếu không thoả thuận được thì yêu cầu tòa án giải quyết.*

*2. Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thoả thuận; nếu không thoả thuận được thì yêu cầu tòa án giải quyết.”.*

Vậy nên mức cấp dưỡng có thể được thoả thuận giữa người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó. Có thể hiểu là người không trực tiếp nuôi con có thể thoả thuận mức cấp dưỡng với con hoặc với người đang trực tiếp nuôi con. Mức cấp dưỡng được xác định căn cứ vào khả năng thực tế, mức thu nhập của người có nghĩa vụ cấp dưỡng. Tuy nhiên nếu trong trường hợp các bên không thể tự thoả thuận được thì có thể yêu cầu Tòa án giải quyết. Hơn nữa, mức cấp dưỡng này cũng có thể thay đổi do thoả thuận của các bên, trường hợp không thoả thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trước đây, Nghị quyết số 02/2000/NĐ-HĐTP ngày 23 tháng 12 năm 2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình 2000 có hướng dẫn như sau: *” Tiền cấp dưỡng nuôi con bao gồm những chi phí tối thiểu cho việc nuôi dưỡng và học hành của con và do các bên thoả thuận. Trong trường hợp các bên không thoả thuận được thì tùy vào từng trường hợp cụ thể, vào khả năng của mỗi bên mà quyết định mức cấp dưỡng nuôi con cho hợp lý.”* Hay quy định tại khoản 2, phần III của Công văn số 24/1999/KHXX ngày 17/3/1999 của Tòa án nhân dân tối cao, cụ thể là: *” . Tòa án phải xem xét đến khả năng kinh tế nói chung và thu nhập nói riêng của người phải đóng góp phí tổn cũng như khả năng kinh tế nói chung và thu nhập nói riêng của người nuôi dưỡng con. Trong đó mức đóng góp phí tổn nuôi dưỡng, giáo dục con tối thiểu không dưới 1/2 (một phần hai) mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử sơ thẩm đối với một người con.”.*

Như vậy, việc cấp dưỡng có thể thực hiện định kỳ hàng tháng, hàng quý, nửa năm, hàng năm hoặc một lần.

### Tiểu kết chương 1

Việc làm rõ cơ sở lý luận của vấn đề nuôi dưỡng con sau khi ly hôn sẽ là cơ sở lý luận cho việc đưa ra các quy định pháp luật về nuôi dưỡng con sau khi ly hôn tại chương 2 một cách đầy đủ, hợp lý phù hợp với Hiến pháp và đồng bộ với các quy định pháp luật có liên quan khác.

## CHƯƠNG 2

### QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VÀ THỰC TRẠNG THỰC HIỆN VỀ NUÔI DƯỠNG CON SAU KHI LY HÔN

#### 2.1. Quy định pháp luật về nuôi dưỡng

##### 2.1.1. Quy định của pháp luật về việc giải quyết tranh chấp nuôi dưỡng con dưới 36 tháng tuổi

Theo Luật Hôn nhân và Gia đình 2014, vợ, chồng có quyền thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con khi ly hôn. Trong trường hợp các bên không thỏa thuận được thì Tòa án sẽ quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng.

a, Trường hợp giao con dưới 36 tháng tuổi cho người mẹ trực tiếp nuôi dưỡng

Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 có quy định về việc nuôi dưỡng con sau khi ly hôn như sau: ” Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con. ”.

Từ quy định này thấy rằng trong trường hợp con dưới 36 tháng tuổi thì người con sẽ được giao cho người mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con. Có thể thấy quy định này đã trở thành một căn cứ pháp lý dường như mang tính bắt buộc phải thực hiện khi Tòa án giải quyết việc nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Do đó, các điều kiện về kinh tế, điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con như ăn, ở, học tập..., của con trong trường hợp này ít được Tòa án xem xét đến. Quy định này xuất phát từ việc đảm bảo quyền lợi của con, bởi giai đoạn con dưới 36 tháng tuổi rất cần sự chăm sóc chu đáo của người mẹ.

b, Trường hợp giao con dưới 36 tháng tuổi cho người cha trực tiếp nuôi dưỡng

Theo nguyên tắc thì khi vợ, chồng ly hôn con dưới 36 tháng tuổi sẽ được giao cho người mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên, theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình 2014 thì trong trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với con thì Tòa án có quyền giao con cho người cha trực tiếp nuôi con dưới 36 tháng tuổi.

Vấn đề cha mẹ có thỏa thuận giao con dưới 36 tháng tuổi cho người cha trực tiếp nuôi dưỡng miễn là sự thỏa thuận này phù hợp với lợi ích của con thì đã rõ. Thế nhưng trong trường hợp nào thì xác định người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chưa rõ. Bởi hiện nay pháp luật không có quy định hoặc hướng dẫn cụ thể nào về vấn đề này. Khi đó, sẽ ảnh hưởng rất lớn đến người con trong trường hợp thực sự người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng,

giáo dục con mà người con vẫn được giao cho người mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Thông thường việc đánh giá điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con dựa vào các yếu tố sau: Công việc hiện tại của người mẹ có ổn định hay không, thu nhập hàng tháng của người mẹ, chỗ ở hiện tại của người mẹ như thế nào, người mẹ có thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hay không, người mẹ có con bị ngược đãi, bạo hành hay không và một số điều kiện khác nếu Tòa án thấy rằng việc đó là cần thiết và sẽ xem xét đánh giá về vấn đề này.

Ngoài các trường hợp nêu trên thì có Án lệ số 54/2022/Al về xác định quyền nuôi con dưới 36 tháng tuổi trong trường hợp người mẹ không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con, giáo dục con được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 07 tháng 9 năm 2022 và được công bố theo Quyết định số 323/QĐ-CA ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao có nội dung như sau: “Về việc nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án chị Phạm Thị Kiều K và anh Nguyễn Hữu P đều có nguyện vọng xin được nuôi cháu Nguyễn Đắc T, sinh ngày 30/11/2016. Khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình 2014 quy định: “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”. Trong vụ án này, chỉ vì mâu thuẫn vợ chồng, chị Phạm Thị Kiều K tự ý về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, bỏ cháu T mới được 04 tháng tuổi cho anh Nguyễn Hữu P nuôi dưỡng. Tại các Biên bản xác minh cùng ngày 23/1/2018 (bút lục số 19, 20, 24), Ban tự quản thôn và Chi hội phụ nữ thôn H, xã E, Huyện K xác nhận: “Anh Nguyễn Hữu P nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Đắc T rất tốt. Anh P có việc làm tại Công ty TNHH Thương mại dịch vụ N, thu nhập ổn định, hoàn toàn đủ điều kiện để nuôi cháu T”. Mặc dù, khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình 2014 quy định “Con dưới 36 tháng tuổi phải giao cho mẹ trực tiếp nuôi...” nhưng chị K đã không nuôi cháu T từ khi cháu 04 tháng tuổi. Hiện tại, cháu T đã quen với điều kiện, môi trường sống và được anh P nuôi dưỡng, chăm sóc đảm bảo trong điều kiện tốt nhất; nếu giao cháu T cho chị K nuôi dưỡng sẽ gây sự xáo trộn, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của cháu. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét một cách toàn diện, tiếp tục giao cháu T cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là có căn cứ. Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm giao cháu T cho chị K nuôi dưỡng là không phù hợp, chưa xem xét đầy đủ đến quyền và lợi ích hợp pháp về mọi mặt của cháu T.”.

Như vậy việc quy định trường hợp nào thì xác định người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con trong trường hợp này thì chưa rõ và sẽ ảnh hưởng rất lớn tới lợi ích của người con. Bởi hiện nay pháp luật không có quy định hoặc hướng dẫn cụ thể nào về vấn đề này.



### **2.1.2. Quy định của pháp luật về cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn**

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, tại điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 có quy định: Trong trường hợp không chung sống với con, cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

#### **a, Đối tượng được cấp dưỡng**

Tại Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 quy định: “*Cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình trong trường hợp không sống chung với con hoặc sống chung với con nhưng vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng con.*”.

Theo như quy định trên thì đối tượng được cấp dưỡng gồm: Con chưa thành niên, con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Theo khoản 1 Điều 21 Bộ Luật Dân sự 2015 thì người chưa thành niên là người chưa đủ 18 tuổi. Trong trường hợp cha, mẹ ly hôn khi con chưa đủ 18 tuổi, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ phải chi trả tiền cấp dưỡng để đảm bảo quyền lợi cho con cho đến khi trưởng thành.

Tuy nhiên, khái niệm cụ thể về “nuôi dưỡng” cũng như các tiêu chí để xác định một đứa trẻ sẽ được đảm bảo nuôi dưỡng như thế nào để có thể đáp ứng đầy đủ nhu cầu vật chất tối thiểu, sự phát triển bình thường, không được đưa ra ở Luật Hôn nhân và gia đình 2014 cũng như Luật Trẻ em 2016, được sửa đổi bổ sung năm 2018. Thế nên, trên thực tế có rất nhiều cha, mẹ có hành vi vi phạm nghĩa vụ “nuôi dưỡng” khi đang nuôi con nhưng không bị buộc phải cấp dưỡng do không có căn cứ.

Đối với con đã thành niên, cha, mẹ vẫn phải có trách nhiệm cấp dưỡng nếu thuộc vào các trường hợp sau: Con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Không có khả năng lao động ở đây có thể là do sức khỏe yếu, bị tàn tật, mất hành năng lực hành vi dân sự hay mất sức lao động... Thế nhưng không có khả năng lao động phải được đi kèm với điều kiện không có tài sản để tự nuôi mình. Bởi trên thực tế có rất nhiều trường hợp tuy con không có khả năng lao động nhưng con vẫn có tài sản để nuôi mình. Và khi nào là một người được coi là “không có khả năng lao động” và “không có tài sản để nuôi mình”. Hiện nay vẫn chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể nào để xác định việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng của cha, mẹ đối với con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để nuôi mình. Thực tế hiện nay việc xác định “không có khả năng lao động” tùy thuộc vào dựa vào sự đánh giá của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong từng vụ án cụ thể.

#### **b, Mức cấp dưỡng**

Tại Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 thì mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa

thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; nếu không thoả thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Như vậy, khi Tòa án giải quyết phải căn cứ vào “ thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng” và “nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng”. Nhưng hiện nay vẫn chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể thế nào là “thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng” và “nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng”. Trên thực tế vợ hoặc chồng có thể cố tình không hợp tác hoặc che giấu về thu nhập thực tế của mình. Đặc biệt đối với những người làm nghề lao động tự do hoặc người không có nghề nghiệp ổn định, hay những người làm kinh doanh.

Hiện nay, do chưa có văn bản nào quy định cụ thể mức cấp dưỡng cho con sau khi bố mẹ ly hôn nên để có thể xác định mức cấp dưỡng cụ thể Tòa án thường phải dựa vào các chứng từ, hoá đơn... liên quan đến chi phí nuôi dưỡng, chăm sóc con và thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

#### c, Về thời điểm bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng

Hiện nay, có nhiều quan điểm khác nhau về thời điểm phải bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Bởi vì hiện nay pháp luật về hôn nhân và gia đình chưa có bất kì một văn bản nào quy định về thời điểm bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con sau khi ly hôn. Như vậy đã dẫn đến nhiều quan điểm hiểu khác nhau như: Có quan điểm thì hiểu rằng nghĩa vụ cấp dưỡng bắt đầu từ ngày bản sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, có quan điểm lại cho rằng nghĩa vụ cấp dưỡng tính từ ngày người có nghĩa vụ cấp dưỡng không sống chung với con

Quan điểm thứ nhất cho rằng thời điểm bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng bắt đầu từ ngày bản án sơ thẩm có hiệu lực. Thực tiễn xét xử đã cho thấy nhiều Tòa án đã áp dụng quan điểm này. Thêm nữa, theo điểm a khoản 2 Điều 482 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 đã quy định rõ ràng như sau:” 2. *Những bản án, quyết định sau đây của Tòa án cấp sơ thẩm được thi hành ngay mặc dù có thể bị kháng cáo, khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị:*

*a, Bản án, quyết định về cấp dưỡng, trả công lao động, nhận người lao động trở lại làm việc, trả lương, trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất sức lao động, trợ cấp mất việc làm, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế hoặc bồi thường thiệt hại về tính mạng, sức khoẻ, tổn thất tinh thần của công dân, quyết định về chu cấp về tính hợp pháp của cuộc đình công.”.*

Quan điểm thứ hai cho rằng, thời điểm bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng do các bên thoả thuận với nhau và Tòa án không tuyên trong bản án. Có quan điểm như vậy là do pháp luật không có quy định nào về thời điểm bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp

dưỡng nuôi con chung nên Tòa án cũng không cần phải ghi thời điểm vào quyết định mà cho các bên đôi ước với nhau.

Quan điểm thứ ba cho rằng, thời điểm bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng bắt đầu từ ngày người có nghĩa vụ cấp dưỡng không sống chung với con. Theo quy định tại điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 thì nghĩa vụ cấp dưỡng được đặt ra khi cha, mẹ không còn sống chung với con. Theo như Điều luật này thì hoàn toàn không có giới hạn về việc chỉ cấp dưỡng khi cha, mẹ ly hôn và cơ quan xét xử cũng không có quyền đi vào cửa hẹp để cho rằng chỉ cấp dưỡng khi ly hôn. Vậy nên, việc cha, mẹ là người có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con khi không còn sống chung với con là hoàn toàn phù hợp với thực tiễn, bởi lẽ suy cho cùng việc cấp dưỡng là để tạo điều kiện cho con sống và phát triển một cách đầy đủ và toàn diện. Do đó, theo quy định tại Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 thì trong trường hợp vợ chồng ly thân trước khi ly hôn thì người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con kể từ ngày ly thân.

Như vậy, theo em khi pháp luật về Hôn nhân và Gia đình chưa có bất kì một văn bản nào quy định về thời điểm bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con sau khi ly hôn thì khi đó chưa thể nào đảm bảo việc áp dụng pháp luật được thống nhất, vẫn chưa thể tạo điều kiện thuận lợi để Tòa án ra quyết định cũng như bảo vệ được quyền lợi hợp pháp của các đương sự.

d, Về nghĩa vụ của cha mẹ khi chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng

Nhìn từ quy định Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 và các văn bản có liên quan đến hôn nhân và gia đình hiện nay thì không có một điều khoản nào quy định về việc chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng của cha mẹ đối với con. Điều này vô hình chung làm việc hiểu và áp dụng pháp luật của cơ quan nhà nước cũng như người trực tiếp cấp dưỡng không thống nhất.

Tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 quy định: ” 2. *Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ.* ”. Việc chịu lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 hay không tùy thuộc vào quan điểm của Tòa án. Bởi có Thẩm phán sẽ buộc người chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng phải chịu tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 nhưng có Thẩm phán thì không. Dẫn đến việc áp dụng pháp luật không thống nhất, mất công bằng, quyền lợi.

Theo Điều 282 Bộ luật Dân sự có quy định: ” *Nghĩa vụ được thực hiện theo định kỳ theo thỏa thuận, theo quy định pháp luật hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Việc chậm thực hiện nghĩa vụ theo từng kỳ cũng được coi là chậm thực hiện nghĩa vụ* ” nhưng khi đối chiếu với quy định tại Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình 2014 thì: “

*Việc cấp dưỡng được thực hiện theo định kỳ hàng tháng, hàng quý, hàng năm hoặc một lần.”.*

Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 quy định như sau:” 1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này.”.

Như vậy, bản chất nghĩa vụ cấp dưỡng là nghĩa vụ bằng tiền nên khi chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cũng được xem như chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền mà theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 và phải chịu tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

e, Tạm ngừng cấp dưỡng

Theo điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 quy định:” Các bên có thể thoả thuận thay đổi phương thức cấp dưỡng, tạm ngừng cấp dưỡng trong trường hợp người có nghĩa vụ cấp dưỡng lâm vào tình trạng khó khăn về kinh tế mà không có khả năng thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng; nếu không thoả thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.” Việc nghi nhận người có nghĩa vụ cấp dưỡng có thể thoả thuận hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết về tạm ngừng cấp dưỡng có ý nghĩa rất lớn đối với bên có nghĩa vụ cấp dưỡng. Tuy nhiên, pháp luật hiện hành lại chưa quy định một cách chặt chẽ dẫn đến việc áp dụng không khả thi.

Tạm ngừng được hiểu là tạm thời ngưng thực hiện công việc nào đó trong một thời gian nhất định. Sự không chặt chẽ của quy định về tạm ngừng cấp dưỡng thể hiện ở chỗ, pháp luật quy định cho phép tạm ngừng nhưng lại không quy định thời hạn tạm ngừng cấp dưỡng tối đa là bao lâu. Đồng thời không quy định về việc có hay không cấp dưỡng bổ sung cho khoảng thời gian đã tạm ngừng trước đó.

Nếu không xem xét quy định chặt chẽ, đây sẽ là cơ hội cho những người có nghĩa vụ cấp dưỡng trốn tránh thực hiện nghĩa vụ của mình.

Tạm ngừng cấp dưỡng ảnh hưởng trực tiếp tới quyền lợi của người được cấp dưỡng do người được cấp dưỡng sẽ không nhận phần cấp dưỡng trong một thời gian và vì vậy người giám hộ hay người trực tiếp nuôi dưỡng con phải chi trả trước. Hơn nữa, việc xác định tiêu chí “ khó khăn về kinh tế “ là rất khó khăn, về thời điểm tạm ngừng cấp dưỡng chấm dứt thì luật dường như bỏ ngỏ.

Theo em, để tạm ngừng việc cấp dưỡng, người cấp dưỡng phải lâm vào tình trạng khó khăn về kinh tế do những yếu tố khách quan như sức khoẻ bị giảm sút, do dịch bệnh ảnh hưởng tới công việc kiếm sống của họ... và dù họ còn tài sản nhưng tài sản đó cũng chỉ đủ để nuôi sống bản thân họ.

Hơn nữa, việc tạm ngừng cấp dưỡng chấm dứt cũng phải được xác định một cách rõ ràng, chẳng hạn việc tạm ngừng cấp dưỡng cho con chưa thành niên thì thời gian chấm dứt việc tạm ngừng phải trước khi đứa trẻ đó 18 tuổi và có khả năng lao động, bởi lẽ nếu việc tạm ngừng cấp dưỡng chấm dứt sau khoảng thời gian này thì sẽ trái với bản chất của quan hệ cấp dưỡng đồng thời sẽ gây thiệt thòi cho quyền lợi của người nuôi dưỡng.

Tất cả những nội dung này cần thiết phải làm rõ để quy định về tạm ngừng cấp dưỡng có khả năng áp dụng thực trên thực tế và khi áp dụng phải đạt được đúng ý nghĩa của nó chứ không phải chỉ là một quy định mang tính hình thức như thế này.

### ***2.1.3. Quy định về độ tuổi xem xét nguyện vọng của con khi cha mẹ ly hôn***

Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn là: ” 2. *Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.* ”.

Với quy định ở trên thì khi ly hôn, trong trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con cũng như xem xét nguyện vọng của con nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên. Việc quy định độ tuổi từ đủ 07 tuổi phải xem xét nguyện vọng của con trong trường hợp này thể hiện sự tôn trọng và lợi ích của các con. Tuy nhiên, cần quy định độ tuổi thấp hơn quy định hiện hành về việc xem xét nguyện vọng cho con trong trường hợp này vì trẻ em bây giờ được tiếp cận rất nhiều thông tin ngay từ khi còn rất nhỏ, kiến thức xã hội của trẻ cũng được tiếp thu sâu và rộng hơn, đặc biệt trẻ em 6 tuổi cũng đã có thể trả lời được câu hỏi sau khi cha mẹ ly hôn cháu muốn được ở cùng cha hay ở cùng mẹ.

Hay với quy định tại khoản 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 có quy định như sau:” 3. *Việc thay đổi trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên.* ”. Trong trường hợp này nếu muốn thay đổi người trực tiếp nuôi con thì cũng phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi. Cũng giống như trường hợp trên, trong trường hợp này cũng nên quy định độ tuổi thấp hơn quy định hiện hành này bởi trong một số trường hợp trẻ con chưa từ đủ 07 tuổi vẫn có khả năng nhận thức về cuộc sống của bản thân mình.

Tuy nhiên, nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 81 và khoản 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình ở trên chỉ là một trong những yếu tố Tòa án phải xem xét trong quá trình giải quyết các vụ án, còn tổng thể việc quyết định giao con cho bên nào trực tiếp nuôi dưỡng hay có thay đổi người trực tiếp nuôi con

hay không còn phải căn cứ vào rất nhiều yếu tố. Và không phải mọi trường hợp khi con từ đủ 07 tuổi trở lên bày tỏ nguyện vọng của mình trong hai trường hợp trên thì tòa án sẽ chấp nhận theo nguyện vọng của con. Vậy nên, trong hai trường hợp này, nếu quy định độ tuổi xem xét nguyện vọng của con thấp hơn từ đủ 07 tuổi theo luật quy định hiện hành thì vừa có thể bảo vệ được việc quyền và lợi ích tốt nhất của con mà không ảnh hưởng nhiều đến quyết định của Tòa án.

## **2.2. Thực hiện theo pháp luật hiện nay về nuôi dưỡng con sau khi ly hôn**

### **2.2.1. *Thực trạng về nuôi dưỡng con sau khi ly hôn***

**a, Người cha hoặc người mẹ được Tòa án quyết định giao quyền trực tiếp nuôi con nhưng không muốn hay không trực tiếp nuôi dưỡng con mà nhờ người thân chăm sóc**

Đa số các cặp vợ chồng khi quyết định ly hôn thường đã xác định không còn tình cảm, không thể cùng nhau chung sống và xây dựng một gia đình hạnh phúc được nữa. Do vậy, một số cặp vợ chồng đã thoả thuận kết thúc hôn nhân của mình bằng một kết thúc hoà bình nhất. Nhưng bên cạnh đó lại có không ít các cặp đôi đã tìm mọi cách để gây khó dễ, cố gắng làm tổn thương, đau khổ cho đối phương như một sự trừng phạt nhau, nhiều người quay ra trút giận lên đầu con cái. Trong đó đáng nhắc đến nhất là việc liên quan tới con cái như nuôi dưỡng, chăm sóc, cấp dưỡng nuôi con chung. Hay có những trường hợp còn đáng buồn hơn đó là việc chính cha mẹ sau khi ly hôn lại đùn đẩy trách nhiệm nuôi dưỡng con cái. Có rất nhiều vụ án liên quan đến việc tranh chấp nuôi con đã kéo dài rất nhiều năm, thậm chí là cả chục năm. Thậm chí có rất nhiều vụ tranh chấp nuôi con còn xảy ra các vụ ẩu đả gây ra hậu quả đã phải nhờ đến các chính quyền địa phương, cơ quan công an, Tòa án cũng như sự can thiệp giúp đỡ hết sức mình đến từ các Luật sư. Chính vì không phải do bản thân thực sự muốn nuôi dưỡng con cái nên đã dẫn tới có rất nhiều người được giao cho quyền trực tiếp nuôi con nhưng lại không nuôi dưỡng, chăm sóc con cái thật tốt.

Thực tế, đã có rất nhiều vụ án vụ án tranh chấp nuôi con mà cả hai bên đều muốn chứng minh bản thân có đủ điều kiện để có thể chăm sóc tốt cho trẻ cả về vật chất lẫn tinh thần. Các bên tranh chấp quyết liệt và đều cố gắng chứng minh mình có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con tốt hơn đối phương. Nhưng khi được thực sự nuôi dưỡng con cái thì họ lại không nuôi dưỡng con cái tốt như khi họ đã cố gắng chứng minh ở Tòa án. Bởi việc được nuôi dưỡng con cái không xuất phát từ đúng mong muốn của họ nên đã xảy ra rất nhiều những trường hợp bỏ bê nuôi dưỡng, chăm sóc con chung với vợ cũ, thậm chí có những trường hợp làm tổn thương nặng nề đến tâm lý cũng như sự phát triển của trẻ. Có những đứa trẻ sau khi lớn thì đã để lại bóng ma tâm lý rất lớn.

Đáng buồn hơn là có những cặp vợ chồng khi ly hôn họ đùn đẩy việc nuôi dưỡng con. Bởi vậy mà sau khi được Tòa án giao quyền nuôi con cho họ thì họ lại càng ghét

con hơn. Trong quá trình nuôi dưỡng sẽ là những lời chửi rủa, mắng nhiếc,...có những đứa trẻ còn bị bạo hành.

Tại bản án số 05/2021/HNGĐ-ST của Tòa án Nhân Dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế Tòa án đã nhận định như sau: *“Mặc dù được giao trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng A nhưng anh T1 không chăm sóc, nuôi dưỡng cháu mà đều do chị T và ông bà nội của cháu chăm sóc, nuôi dưỡng; còn anh T1 thường xuyên uống rượu, không quan tâm chăm sóc, giáo dục cháu, thậm chí đã có vài lần đánh cháu Hoàng A.”*. Từ bản án trên thấy được, mặc dù người cha hoặc người mẹ được Tòa án quyết định giao quyền trực tiếp nuôi con nhưng không thực sự muốn nuôi con trực tiếp nuôi dưỡng con thì cũng sẽ không nuôi dưỡng và chăm sóc cho con một cách tốt nhất có thể.

Bên cạnh những cha hoặc mẹ sau khi ly hôn luôn có khao khát được trực tiếp nuôi dưỡng các con của mình, họ tìm mọi cách để có thể nuôi con nhưng lại không thành công thì lại có những cha, mẹ có được quyền nuôi con nhưng họ lại không trực tiếp nuôi dưỡng con của mình sau hôn nhân. Bởi vì nhiều cha hoặc mẹ có kinh tế nuôi con sau khi ly hôn thì cũng có những trường hợp cả bố và mẹ đều khó khăn, đều bận đi làm ăn, kiếm sống quanh năm, suốt tháng hay có những trường hợp cha mẹ bắt đầu bước vào một cuộc hôn nhân mới nên họ không trực tiếp nuôi dưỡng con mặc dù học được giao cho quyền trực tiếp nuôi con.

Đối với những trường hợp có cả cha mẹ đều khó khăn về kinh tế thì các con thường được đưa về cho ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại nuôi dưỡng và chăm sóc hay phải nhờ cô dì, chú... những người thân quen chăm sóc để họ có thể đi làm trang trải cơm áo gạo tiền cho gia đình. Có những cha mẹ phải đi làm xa nửa năm một tháng mới về nuôi dưỡng con. Nhưng có những cha, mẹ đi làm xa hay đi làm ở nước ngoài ba đến năm năm gom góp đủ tiền rồi mới trở về nuôi dưỡng con. Vậy nên thời gian cha, mẹ đi làm xa các con chắc chắn không thể nuôi dưỡng các con một cách đầy đủ nhất về cả mặt vật chất tinh thần. Những đứa trẻ ấy khó có thể phát triển tốt như các bạn bè đồng trang lứa mà không hề bị ảnh hưởng đến tâm lý.

Còn đối với những trường hợp không phải do hoàn cảnh khó khăn mà là do họ có những lý do khác như họ bắt đầu một cuộc hôn nhân mới, coi con là gánh nặng nên không muốn trực tiếp nuôi con, hay người vợ mới đó không muốn chồng mình nuôi dưỡng con chung của chồng mình thì họ cũng đưa đứa con chung với vợ cũ đó cho ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại nhờ nuôi dưỡng trực tiếp. Trong trường hợp này thì các con sẽ bị tổn thương đến mức nào đây khi nó phải xa một bên là cha mẹ nó và một bên được giao quyền nuôi dưỡng nó lại đưa nó cho ông bà nuôi dưỡng khi mà họ lại có một gia đình mới. Sự chăm sóc, nuôi dưỡng của ông, bà, dì chú...cũng không thể thay thế sự nuôi dưỡng, chăm sóc của một người cha, một người mẹ. Rồi vì thiếu sự quan tâm,

chăm sóc từ cha, mẹ, nhiều trẻ bị mất phương hướng, bỏ học và dễ dàng bị lôi kéo, rơi vào tệ nạn xã hội, nhất là tệ nạn ma túy.

Ví dụ như Bản án số 03/2019/HNGĐ-PT ngày 16/7/2019 của Tòa Án Nhân Dân tỉnh Đắk Nông nhận định anh B có hành vi bạo lực gia đình bị Công an xã Q xử phạt về hành vi này, anh B làm nghề kinh doanh dịch vụ nên thường xuyên vắng nhà phải gửi con cho người khác, ngoài ra anh B còn cấp dưỡng nuôi con riêng. Theo kết quả xác minh tại Trường mầm non HM nơi cháu M học “ cháu M đi học đầy đủ, về thể chất phát triển bình thường, về nhận thức thì cháu M nhận thức chậm hơn trẻ cùng lứa, hay chơi một mình ít giao tiếp, chậm hòa nhập với các bạn cùng lứa, có dấu hiệu trầm cảm.

Từ đó, thấy được những người con không được cha hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng mà được người thân nuôi dưỡng sẽ bị ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của trẻ, thậm chí bị tổn thương tinh thần khá lớn.

#### **b, Trường hợp vợ chồng đã ly hôn được nuôi dưỡng một hoặc nhiều con khác nhau**

Đối với những trường hợp cha mẹ khi ly hôn chỉ có duy nhất một con chung thì con khi đó khi được giao cho một người nuôi dưỡng còn người còn lại sẽ cấp dưỡng. Vậy khi đó con sẽ chỉ bị thiếu tình yêu thương, chăm sóc,.. của một người còn lại. Thế nhưng đối với những trường hợp cha mẹ có nhiều hơn 1 người con chung thì khi họ ly hôn sẽ xảy ra trường hợp mỗi bên nuôi một hay nhiều đứa trẻ dẫn tới những đứa trẻ đó không chỉ phải thiếu thôn tình cảm của cha hoặc mẹ mà nó cũng thiếu đi sự chăm sóc, tình yêu thương từ những người anh, chị, em của mình. Trước khi cha, mẹ chúng ly hôn, những đứa trẻ càng được yêu thương và chăm sóc đầy đủ từ cha, mẹ, anh chị em bao nhiêu thì khi cha mẹ ly hôn chúng càng thiếu thôn tình cảm yêu thương bấy nhiêu.

Hơn nữa, theo quy định của Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 thì khi cha mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, không phân biệt người trực tiếp nuôi con có khả năng kinh tế hay không, cũng không phân biệt là mỗi người đang nuôi một hay nhiều con thì vẫn phải cấp dưỡng cho con không trực tiếp nuôi dưỡng. (Trừ trường hợp người trực tiếp nuôi con tự nguyện không yêu cầu bên còn lại cấp dưỡng nuôi con và họ có đầy đủ khả năng, điều kiện nuôi dưỡng con). Việc để cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng tất cả các con và để một bên cấp dưỡng giúp cho cả hai bên đều có thể hoàn thành tốt đã trách nhiệm của mình đối với con. Đối với bên trực tiếp nuôi dưỡng con thì họ sẽ không bị áp lực về kinh tế quá lớn để lo cho con mà ngược lại họ sẽ có nhiều thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con hơn, sẽ giúp cho con có được sự quan tâm, yêu thương và ít thiếu thôn đi tình cảm nhất. Còn đối với bên cấp dưỡng họ cũng sẽ có thời gian chú tâm vào việc đi làm, kiếm tiền để có thể trợ cấp cho con hơn. Bởi họ không phải lo việc con sẽ không có ai chăm sóc nuôi dưỡng nữa, họ sẽ chuyên tâm để làm việc hơn. Bên cạnh đó, các con cũng có thể cùng ở với anh chị, em



của mình vừa giúp các con có thêm tình cảm sự yêu thương từ anh chị và hạn chế sự thiếu thốn tình yêu thương gia đình tránh ảnh hưởng đến sự phát triển của các con.

Tại bản án số 08/2019/HNGĐ-PT ngày 16-7-2019 của Tòa Án Nhân Dân tỉnh Trà Vinh nhân định của Tòa án như sau: Tại đơn xin xác nhận thông tin (bút lục số 65) anh M trình bày:” *Do tính chất công việc nên tôi đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh với mức lương 13.000.000đ/tháng vào cuối tuần tôi đều về nhà với con tôi là Lê Đức Q vì tôi đang nhờ mẹ ruột tôi là bà Võ Thị S trông hộ để tôi có thời gian đi làm nên mức thu nhập trên tôi phải lo cho con tôi và mẹ tôi.*”.

Hay tại bản án 60/2020/HNGĐ-ST ngày 29/07/2020 trích dẫn nội dung như sau:“ Do khi ly hôn, chị N không có việc làm, không có thu nhập ổn định nên chị mới đồng ý để anh Đ trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên, sau khi có Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, chị N đến thăm con và xin đón con về bên ngoại chơi thì anh Đ và người thân trong gia đình anh Đ gây khó dễ, cản trở chị thực hiện quyền làm mẹ của mình. Đồng thời, trong thời gian anh Đ nuôi con thì anh đi làm ở Bình Dương, chăm sóc con không tốt dẫn đến cháu bị suy dinh dưỡng và thường xuyên bị bệnh. Hiện tại mặc dù chị N không có ở nhà nhưng chị N được cha ruột uỷ quyền cho thu hoạch hoa lợi trên hơn một công đất vườn Dừa ở ấp N, xã C và chị đi làm ở tiện nail, thu nhập đủ điều kiện nuôi con.”.

Như vậy, mỗi người là vợ hoặc chồng đã ly hôn được nuôi một con khác nhau thì vẫn tồn tại trách nhiệm đối với người con không được mình nuôi dưỡng trực tiếp nên hoàn toàn có thể để một bên nuôi dưỡng hết các con còn một bên cấp dưỡng trong trường hợp này để tránh con thiếu thốn đi cả quan hệ thiêng liêng là quan hệ cha, mẹ con và cả quan hệ anh, chị em.

### **2.2.2 Thực trạng cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn**

Hiện nay, pháp luật hiện hành đã có quy định về nghĩa vụ cấp dưỡng, quyền yêu cầu buộc phải thực hiện cấp dưỡng cho con sau khi cha mẹ ly hôn. Đồng thời quy định trình tự thủ tục giải quyết yêu cầu cấp dưỡng và chế tài xử lý đối với người không thực hiện cấp dưỡng. Thế nhưng trên thực tế đã có rất nhiều trường hợp cha hoặc mẹ tìm cách trốn tránh nghĩa vụ cấp dưỡng cho con sau khi ly hôn đang ngày càng phổ biến. Điều này gây ra hậu quả tiêu cực, ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của con.

Thực tế, tại Tòa Án Nhân Dân ở một số địa phương đã từng xét xử những vụ kiện yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Cách đây vài năm tại Ba tri, Bến tre, có trường hợp chị O kiện chồng cũ ra Tòa vì “ trốn” cấp dưỡng cho con. Sau khi ly hôn, mặc dù có phán quyết ở Tòa nhưng suốt 2 năm trời chồng cũ vẫn không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Chị O nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu, cực chẳng đã phải kiện chồng cũ ra tòa, yêu cầu thực hiện việc chu cấp cho con mỗi tháng 1 triệu đồng cho đến lúc

cháu 18 tuổi. Tại tòa, người chồng cũ đưa nhiều lý do, phân trần mình khó khăn, muốn cũng không chu cấp được. Sau nhiều lần “kì kèo”, cuối cùng anh chồng cũ cũng chấp nhận mức cấp dưỡng 800 ngàn đồng/tháng theo đề nghị của chị O.[2]

Thực tế, nhiều trường hợp người chồng cũ đủ đầy cơ sở vật chất, thậm chí giàu có nhưng vẫn trốn tránh nghĩa vụ cấp dưỡng cho con bằng rất nhiều lý do. Các trường hợp trốn tránh nghĩa vụ thì ngày càng tăng thế nhưng việc chứng minh hành vi trốn tránh nghĩa vụ cấp dưỡng rất khó phát bởi. Bởi sau khi li hôn, rất khó có thể xác định được nơi ở của người được cấp dưỡng. Cụ thể việc xác định nơi cư trú của người cấp dưỡng thì hiện nay có khá nhiều trường hợp chính những người đang nuôi con cũng không biết người cấp dưỡng đang ở đâu hay chuyển nơi cư trú đến nơi nào. Hơn nữa, việc chứng minh được nguồn thu nhập của người phải thực hiện cấp dưỡng cũng rất khó khăn, đặc biệt đối với người lao động tự do. Chưa kể, có những trường hợp người phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cố tình tránh né nghĩa vụ cấp dưỡng bằng cách mượn nợ giả, hoặc chuyển giao tài sản cho người khác để chứng minh bản thân mình không có tài chính.

Theo quy định của pháp luật, về trách nhiệm hành chính thì người có nghĩa vụ phải cấp dưỡng mà trốn tránh nghĩa vụ không cấp dưỡng cho con sau khi ly hôn thì là hành vi vi phạm pháp luật. Cụ thể, tại điểm b khoản 1 Điều 57 Nghị định 144/202/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình có quy định: “1. *Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:*

*a, Từ chối hoặc trốn tránh nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau khi ly hôn; từ chối hoặc trốn tránh nghĩa vụ nuôi dưỡng giữa anh, chị, em với nhau, giữa ông bà nội, ông bà ngoại và cháu theo quy định của pháp luật*

*b, Từ chối hoặc trốn tránh nghĩa vụ cấp dưỡng, nuôi dưỡng cha, mẹ; nghĩa vụ cấp dưỡng, chăm sóc con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.”.*

Như vậy, Luật quy định là thế, nhưng trong thực tế lại không có mấy trường hợp “đòi “ được tiền cấp dưỡng. Và mức phạt cho hành vi trốn tránh nghĩa vụ cấp dưỡng còn quá thấp nên việc khắc phục hành vi trên vẫn chưa có hiệu quả.

### **2.2.3. *Thực trạng về xem xét nguyện vọng của con khi cha mẹ ly hôn***

Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 thì khi giải quyết việc ly hôn giữa vợ với chồng mà con từ đủ 7 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của người con là mong muốn sống với cha hay với mẹ khi ly hôn. Tuy nhiên, thực tế cho thấy quy định việc xem xét nguyện vọng của con khi cha mẹ ly hôn lại vướng mắc một số bất cập, cụ thể như sau:

Thứ nhất, về hình thức thể hiện nguyện vọng của con

Pháp luật quy định khi giải quyết việc ly hôn mà con từ đủ 7 tuổi trở nên phải xem xét nguyện vọng của con, nhưng lại không quy định về hình thức lấy lời khai nguyện vọng của con. Cho nên, thực tế cho thấy việc lấy lời khai nguyện vọng của con bằng nhiều hình thức khác nhau, dẫn đến không thống nhất trong việc áp dụng pháp luật của người tiến hành tố tụng.

Trong thực tiễn thì có một số trường hợp người tiến hành tố tụng đã lấy lời khai của người con bằng hình thức trực tiếp. Bởi họ cho rằng việc lấy lời khai trực tiếp của người con có thể đảm bảo tính khách quan và công bằng nhất khi giải quyết vụ án. Và thông qua lời khai trực tiếp của người con, người tiến hành tố tụng sẽ nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng của người con là muốn ở với ai sau khi cha mẹ ly hôn.

Tuy nhiên, có một số trường hợp khác thì người tiến hành tố tụng lại lấy lời khai của người con bằng cách gián tiếp là thông qua bản tự khai của người cha hoặc người mẹ giao nộp cho Tòa án. Một số người tiến hành tố tụng chọn cách thức lấy lời khai này vì họ cho rằng nếu lấy lời khai trực tiếp của con sẽ gây ra ảnh hưởng tâm lý không nhỏ của người con sau này. Hơn nữa họ còn cho rằng nếu lấy lời khai bằng cách này sẽ giúp việc giải quyết vụ án được giải quyết nhanh chóng hơn, tiết kiệm tiền bạc, công sức của các bên đương sự và cả cơ quan tiến hành tố tụng nữa.

Mặc dù việc lấy lời khai theo hình thức gián tiếp thông qua bản tự khai được giao nộp cho Tòa án có những ưu điểm thì bên cạnh đó cũng có nhược điểm. Nhược điểm của hình thức lấy lời khai này là việc xuất hiện những trường hợp bản tự khai của con lại không phản ánh đúng nguyện vọng của người con. Bởi do bản tự khai này không do Tòa án tiến hành lấy lời khai trực tiếp mà bản tự khai này lại do cha hoặc mẹ giao nộp. Vậy nên, không thể đảm bảo việc bản tự khai thể hiện đúng nguyện vọng của người con. Do đó, để đảm bảo bản tự khai thể hiện đúng nguyện vọng của người con về việc muốn chung sống với ai sau khi cha mẹ ly hôn thì đòi hỏi cần phải được xác nhận từ chính quyền địa phương (xác nhận của UBND cấp xã nơi con đang cư trú). Như vậy, để có thể đảm bảo tính thống nhất của pháp luật cũng như đảm bảo việc nguyện vọng của con được thể hiện đúng trong trường hợp này thì cần phải có quy định về hình thức lấy lời khai của con khi giải quyết vụ việc ly hôn.

Thứ hai, quy định về việc hỏi ý kiến trẻ em trong các vụ án ly hôn chưa được thể hiện rõ, gây khó khăn cho quá trình thực thi. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 quy định:” 2.*Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.*”. Việc giao quyền nuôi dưỡng cho cha mẹ phụ thuộc nhiều yếu tố kinh tế mà chưa tính đến các yếu tố khác như sự yêu thương, chăm sóc, giáo dục... của cha

hoặc mẹ trẻ. Và việc quy định quyền lựa chọn người nuôi dưỡng trực tiếp chỉ dành cho trẻ từ đủ 7 tuổi trở lên cũng gây ảnh hưởng đến việc đảm bảo quyền trẻ em trong các vụ án ly hôn. Hơn nữa việc xem xét nguyện vọng của con từ đủ 7 tuổi trở lên có được xem là thủ tục bắt buộc hay không.

Hiện nay, về việc xem xét nguyện vọng của con khi cha mẹ ly hôn có được xem là thủ tục bắt buộc không, đã có hai quan điểm khác nhau về vấn đề này.

Quan điểm 1: Thủ tục xem xét nguyện vọng của con từ đủ 7 tuổi trở lên được xem là bắt buộc bởi lẽ sau khi ly hôn người chịu ảnh hưởng lớn nhất chính là những người con của các cặp vợ chồng. Do đó, để có thể bù đắp thiệt hại phần nào cho người con sau khi cha mẹ chúng ly hôn thì pháp luật đã quy định con từ đủ 7 tuổi trở lên phải thể hiện nguyện vọng của bản thân rằng muốn sống với ai mà trẻ cảm thấy tốt nhất, mong muốn nhất.

Theo điểm d mục 11 của Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình 2000 (Nghị quyết 02/2000) thì quy định” Trong trường hợp vợ, chồng không thoả thuận được về người trực tiếp nuôi con thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi con căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, đảm bảo việc học hành và các điều kiện cho sự phát triển về tinh thần. Nếu con từ đủ 9 tuổi trở lên, thì trước khi quyết định, Tòa án phải hỏi ý kiến người con đó về nguyện vọng được sống trực tiếp với ai.”.

Như vậy, theo hướng dẫn trên thì việc hỏi ý kiến, nguyện vọng của con từ đủ 9 tuổi trở lên ( từ đủ 7 tuổi trở lên theo Luật hôn nhân và gia đình 2014) khi cha mẹ không thoả thuận được việc giao con cho cha mẹ nuôi là thủ tục bắt buộc của Tòa án.

Đồng thời tại Công văn số 61/2002/KHXX ngày 20 tháng 5 năm 2002 của Tòa án Nhân dân Tối Cao (Công văn số 61/2002) về việc công nhận thuận tình ly hôn có hướng dẫn:“ Theo tinh thần quy định tại Điều 90 Luật Hôn nhân và Gia đình thì khi vợ chồng tự nguyện ly hôn và đã thoả thuận được với nhau về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Sự thoả thuận của vợ chồng về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con phải trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của con. Để xem xét sự thoả thuận của vợ chồng có bảo đảm quyền lợi chính đáng của con hay không thì theo tinh thần quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Hôn nhân và Gia đình, việc hỏi ý kiến của con chưa thành niên từ đủ 9 tuổi trở lên là cần thiết để xem xét nguyện vọng của con. Nếu qua việc hỏi ý kiến của con mà nguyện vọng của con phù hợp với sự thoả thuận của vợ chồng, thì Tòa án áp dụng Điều 90, Điều 92 Luật Hôn nhân và Gia đình ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận về tài sản và con. Trong trường hợp qua việc hỏi ý kiến của con mà nguyện vọng của con khác với sự thoả thuận của vợ chồng, thì Tòa án phải đưa vụ

án ra xét xử và quyết định việc giao con cho ai nuôi. Do đó, trong trường hợp Tòa án ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn của vợ chồng, nhưng trước khi ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn mà Tòa án không hỏi ý kiến của con chưa thành niên từ đủ 9 tuổi trở lên là chưa điều tra đầy đủ...

Đối với những trường hợp Tòa án đã ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn trước khi có Công văn này nhưng chưa hỏi ý kiến của con chưa thành niên từ đủ chín tuổi trở lên để xem xét nguyện vọng của con mà không có khiếu nại thì không đặt vấn đề xem xét lại. Trong trường hợp quyết định công nhận thuận tình ly hôn có khiếu nại về việc nuôi con, thì Tòa án cấp giám đốc thẩm cần hỏi ý kiến của con; nếu nguyện vọng của con phù hợp với sự thoả thuận của bố mẹ thì không cần thiết phải xem xét lại quyết định công nhận thuận tình ly hôn đã có hiệu lực pháp luật; nếu nguyện vọng của con không phù hợp với sự thoả thuận của bố mẹ thì cần thiết phải xem xét lại quyết định công nhận thuận tình ly hôn đã có hiệu lực pháp luật theo thủ tục giám đốc thẩm”.

Như vậy, theo như quy định trên thì có thể thấy việc hỏi ý kiến nguyện vọng của con từ đủ 9 tuổi trở lên ( từ đủ 7 tuổi trở lên theo Luật Hôn nhân và Gia đình 2014) được xem như là một thủ tục bắt buộc, và nếu trong quá trình tố tụng mà Tòa án không thực hiện thủ tục này thì bị coi là vi phạm tố tụng.

Quan điểm 2: Việc xem xét nguyện vọng của con từ đủ 7 tuổi trở lên không được xem là thủ tục bắt buộc, bởi lẽ:

Cho dù con từ đủ 7 tuổi trở lên là có khả năng biết tự lập trong sinh hoạt và có khả năng nhận thức một số vấn đề. Thế nhưng, sự nhận thức đó có thể chưa đầy đủ mà chỉ mang tính cảm tính, nhất thời. Do vậy, để đảm bảo tốt nhất cho người con thì đòi hỏi người tiến hành tố phải xem xét toàn diện xem ai mới là người thực sự có khả năng, điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục tốt nhất cho trẻ. Sau khi xem xét toàn diện thì mới quyết định giao con cho cha hoặc mẹ nuôi dưỡng (Quyết định lý tính). Trong trường hợp này thì nguyện vọng của con chỉ là mang tính chất tham khảo.

Vì lý do đó, theo quy định này thì trong trường hợp hai bên thuận tình ly hôn với nhau mặc dù nguyện vọng của con trái với sự thoả thuận của cha và mẹ thì Tòa án cũng cần phải xem xét ai là người đảm bảo quyền nuôi con tốt nhất và cũng chỉ xem xét nguyện vọng của con mang tính chất tham khảo. Nhưng nếu trong trường hợp hai bên thoả thuận việc giao con cho ai đó trái với nguyện vọng của con nhưng người được giao con không đủ điều kiện đảm bảo nuôi con thì Tòa án cần phải đưa vụ án ra xét xử và quyết định giao con cho bên có đủ điều kiện nuôi dưỡng và căn cứ vào nguyện vọng của người con về mong muốn sống với người đó.

Hơn nữa, theo quy định khoản 4 Điều 154 Luật Ban hành Văn bản Quy phạm Pháp luật quy định năm 2015 thì: “ Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực thì văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành văn bản đó cũng đồng thời hết hiệu lực. ”. Do

đó, Nghị quyết số 02/2000 và Công văn số 61/2002 hướng dẫn thi hành theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 cũng sẽ hết hiệu lực thi hành theo Luật Hôn nhân và Gia đình 2000. Như vậy, việc xem xét nguyện vọng của con từ đủ 9 tuổi trở lên ( 7 tuổi theo Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 ) không được coi là thủ tục bắt buộc.

Hay trong một số trường hợp khác như việc lấy lời khai của con là không thể thực hiện được. Ví dụ như con đang sống với cha hoặc mẹ nhưng cha hoặc mẹ đang nuôi dưỡng không cho con thể hiện nguyện vọng, ý kiến mong muốn sống với ai. Hoặc trong trường hợp người con rời khỏi nơi cư trú với cha hoặc mẹ mà không thông báo cho người còn lại biết địa chỉ của con đang ở đâu. Hay là trường hợp Tòa không thể lấy lời khai của con do người con bị khuyết tật hoặc mất năng lực hành vi dân sự.

Như vậy, Việc quy định xem xét nguyện vọng của con từ đủ 7 tuổi trở lên như tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 là con bất cập, chưa có quy định hướng dẫn cụ thể dẫn đến việc áp dụng pháp luật trong thực tế không thống nhất do việc xem xét nguyện vọng của con khi Tòa án giải quyết vụ việc ly hôn là điều cần thiết để giải quyết vụ án được hợp lý, toàn diện và hợp tình.

#### ***2.2.4. Vướng mắc về quyền thăm con của người không trực tiếp nuôi dưỡng con sau khi ly hôn***

Theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định:” 3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.”. Như vậy, thấy được bên cạnh nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, cha mẹ không trực tiếp nuôi con vẫn được đảm bảo quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục của con chung thông qua quyền và nghĩa vụ thăm nom con được quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014. Thế nhưng trong thực tế việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con của người không trực tiếp nuôi dưỡng con gặp rất nhiều khó khăn, thậm chí nhiều trường hợp còn bị cản trở. Do Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 không quy định rõ về cách thức, địa điểm, thời gian thực hiện quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con sau khi ly hôn.

Tính đến ngày 28/5/2023 có 580.646 các bản án, quyết định có lực pháp luật về hôn nhân gia đình được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án.[3] Các Bản án, Quyết định có nội dung ghi nhận liên quan đến con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Đa phần trong số các bản án, quyết định định có nội dung ghi nhận liên quan đến con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Trong các vụ việc này, nhất là các vụ án ly hôn, khi giải quyết Tòa án các cấp chỉ có thể quyết định giao con cho bố hoặc mẹ chăm sóc nuôi dưỡng khi ly hôn, trừ trường hợp cả cha lẫn mẹ đều không có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con[4] và ghi nhận về quyền và nghĩa vụ của người không

trực tiếp nuôi con theo hướng “khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cùng người trực tiếp nuôi con. Người trực tiếp nuôi con và gia đình không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung” mà không ghi rõ về phương thức, cách thức, thời gian thăm nom chăm sóc con sau ly hôn như thế nào.

Thế nên quy định như trên sẽ không khả thi nếu người trực tiếp nuôi con không hợp tác, gây khó khăn cho người có nghĩa vụ thăm nom. Bản án 09/2019/HNGĐ-ST ngày 16/04/2019 về chấm dứt hành vi ngăn cản việc thăm nom con chung nhận định của tòa án như sau:” *Anh Lý Dũ Đ và chị Nguyễn thị H có một con chung tên Nguyễn Lâm K, sinh ngày 04/9/2015, hiện đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Sau khi ly hôn chị H và cháu K sống chung cùng cha mẹ ruột chị H là ông Nguyễn Văn D và bà Lâm Thị T. Anh Đ cho rằng theo bản án số 04/2018/HNGĐ-ST ngày 02/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang có ghi “ anh Lý Dũ Đ có quyền , nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai quyền cản trở” , nên chị H phải tạo điều kiện để anh Đ thăm nom cháu K, nhưng trên thực tế anh Đ đến thăm con thì ông D và bà T không cho anh thăm con và có những lời lẽ xúc phạm đến anh Đ.”.*

Theo quy định của Điều 56 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của chính phủ quy định về hành vi ngăn cản việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong quan hệ gia đình giữa ông, bà và cháu; giữa cha, mẹ và con; giữa vợ và chồng; giữa anh, chị, em với nhau như sau:” *Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc giữa ông, bà và cháu; giữa cha, mẹ và con trừ trường hợp cha mẹ bị hạn chế quyền thăm nom con theo quyết định của Tòa án; giữa vợ và chồng; giữa anh, chị, em với nhau.”.*

Từ vụ việc trên, có thể thấy rằng quy định về quyền nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là chưa rõ ràng, dẫn đến thực tế còn nhiều vướng mắc, bất cập gây nhiều hệ lụy khiến cho quyền lợi chính đáng của con và của người không trực tiếp nuôi con không được đảm bảo.

#### ***2.2.5. Các chế tài xử phạt hành chính, xử phạt hình sự... đối với các vi phạm về vấn đề nuôi dưỡng con sau khi ly hôn còn nhẹ và nhiều kẽ hở***

Các chế tài xử phạt hành chính, xử phạt hình sự... đối với các hành vi không thực hiện trách nhiệm nuôi dưỡng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của trẻ cũng như các bên liên quan trong các vụ án ly hôn còn chung chung và nhiều kẽ hở, dẫn đến các phán quyết của Tòa án trong các vụ án ly hôn không cao. Có thể nhận thấy trong Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 có rất nhiều điều luật quy định như: Điều 58 quy định về “Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn”, Điều 82 quy định “Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”, Điều 83 quy định “Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”,

Điều 107 quy định về “Nghĩa vụ cấp dưỡng” cũng như quy định các trường hợp cấp dưỡng cụ thể, đặc biệt là Điều 110 quy định về “Nghĩa vụ cấp dưỡng của cha mẹ đối với con” thể nhưng thực tế về thời điểm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng vẫn chưa có quy phạm pháp luật hướng dẫn cụ thể ảnh hưởng trực tiếp đến quyền trẻ em. Hơn nữa, việc quy định mức cấp dưỡng phụ thuộc vào thỏa thuận của hai bên đương sự có thể làm cho mức cấp dưỡng còn thấp hoặc số tiền cấp dưỡng đó không đủ để đáp ứng nhu cầu thiết yếu cho trẻ.

Hay trong Bộ luật Dân sự 2015 có Điều 355 quy định về việc chậm tiếp nhận việc thực hiện nghĩa vụ và Điều 359 quy định về trách nhiệm do chậm tiếp nhận việc thực hiện nghĩa vụ nhưng trên thực tế những trường hợp cha hoặc mẹ thực hiện chậm hay thực hiện không đủ, thậm chí cố ý không thực hiện đủ nghĩa vụ của mình đối với con sau khi ly hôn, nhưng những trường hợp bị xử phạt lại rất ít và mức phạt vẫn chưa thể đủ tính răn đe. Bên cạnh đó, cơ chế bảo đảm thực hiện, sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trong việc đưa ra các biện pháp nhằm bảo đảm quyền của các con trong các vụ án ly hôn chưa thực sự hiệu quả.

Có nhiều trường hợp sau khi ly hôn, chồng cũ, vợ cũ đã dùng vũ lực hoặc các phương thức khác để “bắt con” khi không được tòa án trao cho quyền trực tiếp được nuôi dưỡng con, hoặc chính bản thân con không đồng ý sống cùng cha hoặc mẹ. Tuy rằng việc nuôi dưỡng, chăm sóc con sau khi ly hôn vừa là quyền và vừa là nghĩa vụ của cha mẹ cụ thể theo khoản 1 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014. Tuy nhiên, các bên không được lạm dụng việc được Tòa án tuyên bố cho phép được trực tiếp nuôi con để cản trở người không trực tiếp nuôi con. Hay ngược lại, người không trực tiếp nuôi con trong trường hợp này cũng phải thực hiện đúng nghĩa vụ của mình và không được phép làm trái với quyết định của Tòa án hoặc thỏa thuận tại Tòa án về việc nuôi con. Thế nên trong trường hợp này, người chồng hoặc người vợ tự ý đón con đi và đòi nuôi con là trái pháp luật và có thể bị xử phạt hành chính theo quy định tại Điều 53 Nghị định 167/2013/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình. Theo nghị định 167/2013/NĐ-CP thì mức phạt là từ 100 nghìn đồng đến 300 nghìn đồng và sẽ bị buộc phải chấm dứt hành động vi phạm đó. Nhưng có thể thấy mức phạt tiền từ từ 100 nghìn đồng đến 300 nghìn đồng và sẽ bị buộc phải chấm dứt hành động vi phạm từ 100 nghìn đồng đến 300 nghìn đồng và sẽ bị buộc phải chấm dứt hành động vi phạm trên còn quá thấp vẫn chưa đủ tính răn đe.

Như vậy, cần có mức xử phạt cao hơn hay các chế tài xử phạt hành chính, xử phạt hình sự...cần được quy định rõ ràng hơn đối với các hành vi không thực hiện trách nhiệm nuôi dưỡng.



### **2.3. Nguyên nhân dẫn đến các bất cập về nuôi dưỡng con sau khi ly hôn**

#### **a, Nguyên nhân khách quan**

Một trong những nguyên nhân chủ quan dẫn đến các bất cập về nuôi dưỡng con sau khi ly hôn chính là do một số các quy định pháp về nuôi dưỡng con sau khi ly hôn vẫn chưa có văn bản hướng dẫn chi tiết cụ thể và quy định pháp luật vẫn chưa được hoàn thiện. Trong trường hợp chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể thì khi giải quyết tranh chấp trong thực tiễn sẽ gây khó khăn cho không chỉ các bên tranh chấp mà đối với cả Luật sư hay chính Tòa án. Việc chưa có quy định hướng dẫn cụ thể sẽ dẫn đến việc áp dụng luật trong thực tế không thống nhất. Hoặc khi các quy định pháp luật vẫn chưa được hoàn thiện thì khi đó quy định chỉ là một quy định mang tính hình thức chứ không có khả năng áp dụng thực trên thực tế. Do vậy, các quy định pháp luật về vấn đề nuôi dưỡng sau khi ly hôn cần được quy định rõ để khi áp dụng thực tiễn đạt được đúng ý nghĩa của nó.

Hay do chính nhận thức của người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vấn đề nuôi dưỡng con sau khi ly hôn còn hạn chế. Nhận thức của mỗi người về pháp luật là khác nhau. Vậy nên, khi nhận thức của của một còn hạn chế sẽ gây ra việc họ không biết để thực hiện cho đúng với quy định của pháp luật gây ra những bất cập về vấn đề nuôi dưỡng con sau khi ly hôn. Việc nhận thức và thực hiện theo pháp luật của một số người dân còn kém nên dẫn tới ảnh hưởng đến quyền lợi của các con. Có một số trường hợp người trực tiếp nuôi dưỡng con thoả thuận số tiền cấp dưỡng thấp hơn so với số tiền đáp ứng đủ cho nhu cầu thiết yếu cho con.

Hoặc do kinh tế của cha và mẹ còn khó khăn, họ phải đi làm xa, không có thời gian chăm sóc con nên xảy ra các trường hợp cha mẹ được giao quyền trực tiếp nuôi dưỡng con sau khi ly hôn nhưng lại giao con cho người thân nuôi dưỡng, chăm sóc hộ.

#### **b, Nguyên nhân chủ quan**

Nguyên nhân do ý thức của những người có quyền và nghĩa vụ liên quan tới vấn đề nuôi dưỡng con sau khi ly hôn. Khi ý thức của họ không muốn tuân theo quy định pháp luật về nuôi dưỡng con sau khi ly hôn thì sẽ không thể tránh được những bất cập, hạn chế về nuôi dưỡng con sau khi ly hôn xảy ra. Ý thức của cha mẹ có vai trò rất quan trọng trong vấn đề nuôi dưỡng con sau khi ly hôn. Bởi khi cha mẹ có ý thức tốt về vấn đề nuôi dưỡng con sau khi ly hôn thì khi đó họ sẽ thực hiện tốt việc nuôi dưỡng con, chăm sóc, giáo dục hay cấp dưỡng nuôi con. Hay khi họ ý thức được rằng mình cần tuân theo quy định thì khi đó sẽ hạn chế được các bất cập về nuôi dưỡng con sau khi ly hôn. Khi ý thức tuân theo quy định của pháp luật kém sẽ dẫn tới các trường hợp họ cố ý không thực hiện dù biết đó là việc trái quy định pháp luật như việc cố ý không cấp dưỡng cho con mặc dù có khả năng cấp dưỡng nuôi con, “bắt con” về để nuôi dưỡng mặc dù họ biết mình không phải là người được Tòa án phán quyết là người được trực tiếp nuôi

con. Hay thù oán, căn hận đối phương nên cố gắng giành nuôi con nhưng khi được Tòa án đưa ra phán quyết giao cho quyền trực tiếp nuôi con thì lại không nuôi dưỡng con cho tốt thậm chí còn đánh đập con... Hay khi ý thức trách nhiệm của các Thẩm phán hay các cán bộ có liên quan đến việc xác minh thông tin về vấn đề nuôi dưỡng con sau khi ly hôn chưa tốt thì khi đó sẽ ảnh hưởng đến quyền của người có quyền và lợi ích liên quan về vấn đề nuôi dưỡng con sau khi ly hôn.

## **Tiểu kết chương 2**

Từ những vấn đề pháp luật về nuôi dưỡng con sau khi ly hôn cho thấy các quy định của pháp luật về vấn đề này vẫn còn chung chung, bất cập, hạn chế dẫn đến việc áp dụng pháp luật vẫn chưa thật sự hiệu quả. Đó là cơ sở để em đánh giá thực trạng về vấn đề nuôi dưỡng con sau khi ly hôn, từ đó đưa ra các giải pháp, kiến nghị tại chương 3 nhằm nâng cao hiệu quả của việc áp dụng pháp luật vào các vụ việc thực tế.

## **CHƯƠNG 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ NUÔI DƯỠNG CON SAU KHI LY HÔN**

### **3.1. Hoàn thiện pháp luật**

Kiến nghị 1: Đối với trường hợp người vợ hoặc chồng sau khi ly hôn, mỗi bên được nuôi một hay nhiều con khác nhau vẫn tồn tại trách nhiệm đối với người con không được mình nuôi dưỡng trực tiếp (Trừ trường hợp người trực tiếp nuôi con tự nguyện không yêu cầu bên còn lại cấp dưỡng nuôi con và họ có đầy đủ khả năng, điều kiện nuôi dưỡng con). Nên em kiến nghị trong trường hợp này nên để một bên trực tiếp nuôi dưỡng tất cả các con còn một bên cấp dưỡng sẽ giúp cho cha và mẹ sau khi ly hôn có thể thể hoàn thành tốt đã trách nhiệm của mình đối với con. Bên trực tiếp nuôi dưỡng con sẽ có thời gian nuôi dưỡng, chăm sóc con tốt hơn, bên cấp dưỡng sẽ có thời gian và chuyên tâm vào việc kiếm tiền để có thể cấp dưỡng tốt cho các con, mỗi người một việc sẽ giúp họ làm tốt vai trò và trách nhiệm của mình. Hơn nữa khi để cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng tất cả các con còn một bên cấp dưỡng sẽ tránh cho các con thiếu thốn cả tình cảm cha mẹ và cả tình cảm anh chị em và tránh ảnh hưởng đến sự phát triển của các con.

Kiến nghị 2: Thứ nhất, về thời điểm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, cần có văn bản hướng dẫn cụ thể trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con đã không thực hiện nghĩa vụ nuôi dưỡng con mình mà không phải từ lúc vợ chồng đã ly hôn, nếu các bên không có thỏa thuận khác.

Bởi theo khoản 24 Điều 3 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 có định nghĩa “ cấp dưỡng là việc một người có nghĩa vụ đóng góp tiền hoặc tài sản khác để đáp ứng nhu cầu cần thiết của người không sống chung với mình”. Như vậy, kể từ khi không trực tiếp chăm sóc con và không đóng góp để nuôi con thì nghĩa vụ đã phát sinh và phải thực hiện mà không phải chờ đến lúc ly hôn.

Thứ hai, về cơ chế xử lý những trường hợp vi phạm nghĩa vụ cấp dưỡng chưa đủ răn đe và vấn đề xử lý hành vi vi phạm vẫn còn chưa đủ kiên quyết. Do vậy, thực tế, mặc dù đã có chế tài xử lý nhưng các trường hợp vi phạm về nghĩa vụ cấp dưỡng rất phổ biến.

Theo quy định tại tại điểm b khoản 1 Điều 57 Nghị định 144/202/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình có quy định:”*1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:*

*b, Từ chối hoặc trốn tránh nghĩa vụ cấp dưỡng, nuôi dưỡng cha, mẹ; nghĩa vụ cấp dưỡng, chăm sóc con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.”*

Và theo quy định tại Điều 186 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi 2017 thì:” Người nào mà có nghĩa vụ cấp dưỡng và có khả năng thực tế để thực hiện việc cấp dưỡng đối với người mà mình có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật mà từ chối hoặc trốn tránh nghĩa vụ cấp dưỡng, làm cho người được cấp dưỡng lâm vào tình trạng nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này mà còn vi phạm, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 380 của Bộ luật này, thì bị phạt cảnh cáo, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.”

Theo em, chế tài như trên vẫn chưa đủ tính nghiêm khắc, răn đe đối với hành vi vi phạm nghĩa vụ cấp dưỡng của cha mẹ sau khi ly hôn. Do đó mà các trường hợp trốn tránh nghĩa vụ cấp dưỡng ngày càng tăng. Bên cạnh đó, có một bộ phận cha mẹ sau khi ly hôn vì “căm ghét”, “oán hận” đối phương mà cố tình trốn tránh, bỏ bê trách nhiệm cấp dưỡng cho con. Như vậy, pháp luật cần có chế tài nghiêm khắc hơn cũng như kiên quyết xử lý đối với những người có hành vi vi phạm về vấn đề này.

Kiến nghị 3: Để đảm bảo tính toàn diện của pháp luật, đảm bảo quyền bình đẳng của bố, mẹ, quyền lợi chính đáng của con, em xin đưa ra một số đề nghị như sau:

Thứ nhất, cần sửa đổi bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 theo hướng quy định rõ về “Phương thức, cách thức, thời gian, địa điểm thăm nom chăm sóc con, ưu tiên sự thỏa thuận các bên trên cơ sở bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con”.

Thứ hai, khi Tòa án giải quyết các vụ việc về hôn nhân gia đình, trong quyết định hoặc bản án, ngoài việc ghi nhận quyền và nghĩa vụ của các bên đối với con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình, Tòa án phải ghi rõ nội dung về phương thức, cách thức thời gian địa điểm thăm nom chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

Thứ ba, ghi nhận về hậu quả pháp lý đối với hành vi ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc con sau khi ly hôn theo hướng, đây là điều kiện, là cơ sở pháp lý để thực hiện quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con.

### **3.2. Giải pháp về yếu tố con người**

#### **a, Đối với việc áp dụng pháp luật**

Công tác áp dụng pháp luật là một vấn đề rất quan trọng và không thể thiếu trong việc để pháp luật có thể đi vào thực tiễn với đúng tinh thần của nó. Để có thể áp dụng pháp luật tốt thì rất cần những đội ngũ Thẩm phán tài giỏi có những kinh nghiệm dày dặn hay có đủ kiến thức pháp luật và kiến thức xã hội. Để đảm bảo việc áp dụng trong thực tiễn các vấn đề liên quan đến nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con được chính xác, đúng đắn có hiệu quả thì cần nâng cao năng lực các cán bộ có liên quan đến việc nuôi

dưỡng, cấp dưỡng nuôi con, đề cao tinh thần trách nhiệm “trí công vô tư” trong việc xác minh các thông tin sự việc. Hay trong quá trình cưỡng chế thi hành án cần có sự phối hợp của các cơ quan như Viện kiểm sát, cơ quan Công an, cơ quan thi hành án đưa ra những biện pháp thoả đáng buộc người thi hành án phải thực hiện nghiêm túc các nghĩa vụ như nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con.

b, Đối với việc nâng cao ý thức pháp luật

Để có thể thực hiện nghĩa vụ đã được nêu trong bản án, quyết định cưỡng chế chính là giải pháp cuối cùng, thế nhưng quan trọng nhất vẫn là ý thức của chính những người có nghĩa vụ. Hơn nữa ý thức của cha hoặc mẹ còn có vai trò đặc biệt trong những trường hợp các biện pháp cưỡng chế cũng không thể đạt được mục đích của việc thực hiện nghĩa vụ. Do vậy công tác giáo dục ý thức pháp luật, lối sống có trách nhiệm của cha mẹ không cần phải chờ đến khi có quyết định của Tòa án mà cần phải có ý thức thực hiện ngay đối với những người con của mình sau khi ly hôn. Nhà nước cần đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục cho người dân về quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con sau khi ly hôn để người cha, người mẹ tự nguyện thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con khi cha mẹ ly hôn. Để có thể thực hiện được việc này, pháp luật nói chung và Luật hôn nhân và gia đình nói riêng quy định về nuôi dưỡng con sau khi ly hôn cần được tuyên truyền rộng rãi và cần được phổ biến qua các phương tiện đại chúng nhiều hơn. Đặc biệt là những vùng mà trình độ dân trí còn thấp. Cần có những chương trình truyền hình, phát thanh, báo, sách,... đưa tin thường xuyên về Luật Hôn nhân và Gia đình về quy định pháp luật về nuôi dưỡng con sau khi ly hôn. Hay có những buổi tuyên truyền pháp luật cho người dân tại các nhà văn hoá cụm, xã phường về quy định pháp luật về nuôi dưỡng con sau khi ly hôn. Tại các buổi tuyên truyền pháp luật cho người dân này cần đưa ra nội dung pháp luật cụ thể và dễ hiểu, nên đưa ra các trường hợp thực tế để có thể cho người dân dễ dàng hiểu nội dung của pháp luật hơn cũng như gây được sự quan tâm của mọi người. Mặt khác cần tăng cường trách nhiệm của đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật. Và từng bước tạo điều kiện cho họ về cả tinh thần lẫn vật chất để họ có thể hoàn thành tốt nhất công tác tuyên truyền của mình, từ đó góp phần đưa pháp luật đi vào cuộc sống của mọi người. Như vậy, khi nâng cao được ý thức pháp luật thì sự hiểu biết của người dân sẽ tăng lên, đồng nghĩa với việc ý thức chấp hành pháp luật sẽ được nâng cao hơn.

Đối với thế hệ trẻ - những chủ nhân tương lai của đất nước cũng cần được tiếp cận sơ lược về Luật hôn nhân và gia đình đặc biệt là về quy định pháp luật về nuôi dưỡng con sau khi ly hôn. Bởi các em sau khi lớn lên đều sẽ làm những người cha người mẹ nên các em cần hiểu và tiếp cận sớm hơn Luật hôn nhân và gia đình. Hơn nữa, trong trường hợp các bạn trẻ là sinh viên đại học thì sẽ được tiếp cận pháp luật thông qua môn

học pháp luật đại cương. Nếu như vậy thì những em không phải là sinh viên đại học sẽ tiếp cận pháp luật bằng cách nào đây. Bởi vậy cần đưa môn pháp luật đại cương vào chương trình học, với khối lượng kiến thức vừa đủ chủ yếu là những luật liên quan đến cuộc sống của tất cả mọi người như Luật hôn nhân và gia đình... Ngoài ra cần làm mới, bổ sung các nội dung giáo dục pháp luật nói chung và pháp luật liên quan đến hôn nhân và gia đình nói riêng trong các trường học phù hợp với từng cấp học. Hơn nữa, cần có nhiều những buổi tuyên truyền sinh hoạt ngoài giờ để có thể giáo dục các em nâng cao nhận thức về quyền và lợi ích của mình cũng như những nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên trong gia đình.

Bên cạnh đó, các trung tâm giải quyết, tư vấn những vướng mắc về Luật Hôn nhân và Gia đình cũng nên được mở rộng để có thể tạo thuận lợi cho mọi người có thể bày tỏ các ý kiến, thắc mắc, khúc mắc của mình.

Pháp luật cũng cần đưa ra các chế tài nghiêm khắc hơn để xử lý nghiêm minh những trường hợp cố tình chống đối, không thi hành án. Hay công tác thi hành án cần được nhà nước quan tâm hơn để các quyết định của Tòa án không còn chỉ là trên giấy tờ mà có thể thực hiện nghiêm túc trên thực tế. Từ đó có thể đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của những người con cũng như tính nghiêm minh của pháp luật.

### **3.3. Thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm**

Chúng ta cần thường xuyên tiến hành công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, giám sát năng lực các cán bộ có thẩm quyền liên quan tới các bản án về vấn đề nuôi dưỡng con sau khi ly hôn, cấp dưỡng con sau khi ly hôn. Bởi khi có thanh tra, kiểm tra, giám sát xử lý vi phạm thì sẽ kịp thời khắc phục những tồn tại, khó khăn, hạn chế nhằm thực hiện tốt các quy định của pháp luật.

### **Tiểu kết chương 3**

Để hạn chế các bất cập và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về nuôi dưỡng con sau khi ly hôn thì đòi hỏi cần sửa đổi, bổ sung và phải hoàn thiện hơn nữa các quy định pháp luật. Từ đó bảo vệ tốt quyền và lợi ích hợp pháp của các bên về nuôi dưỡng con sau khi ly hôn, đặc biệt là bảo vệ quyền và lợi ích của trẻ em.



## KẾT LUẬN

Như vậy, ta thấy được vấn đề nuôi dưỡng con sau khi ly hôn có ý nghĩa quan trọng trong pháp luật về hôn nhân và gia đình. Các quy định pháp luật về nuôi dưỡng con sau khi ly hôn đã góp phần đảm bảo cuộc sống của các em sau khi cha mẹ chúng ly hôn. Đảm bảo cho các em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần dù không được sống cùng cả cha và mẹ trong một mái nhà. Hơn nữa, các quy định pháp luật về nuôi dưỡng con sau khi ly hôn còn bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của cả người cha và người mẹ đối với con sau khi ly hôn. Những quy định về vấn đề nuôi dưỡng con sau khi ly hôn trong luật hôn nhân và gia đình 2014 đã tạo được nền tảng pháp lý để bậc làm cha làm mẹ thực hiện quyền thiêng liêng của mình và không trốn tránh được nghĩa vụ.

Luật Hôn nhân và Gia đình qua nhiều thời kì khác nhau cũng đã được bổ sung, thay đổi cho phù hợp, đặc biệt Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 quy định về nuôi dưỡng con sau khi ly hôn đã phần nào khắc phục được những bất cập của những đạo luật trước.

Tuy nhiên, cùng với sự vận động và phát triển của kinh tế đã tác động vào các quan hệ xã hội nói chung và vấn đề nuôi dưỡng sau khi ly hôn nói riêng. Một số quy định của pháp luật đã không còn phù hợp với thực tế và một số vấn đề còn chưa được quy định hay quy định chưa đầy đủ, đòi hỏi pháp luật về nuôi dưỡng con sau khi ly hôn phải sửa đổi, bổ sung nhằm đáp ứng các nhu cầu thực tế. Bên cạnh đó, chúng ta cần tiến hành công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát năng lực các cán bộ có thẩm quyền, cần phải chú trọng tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về nuôi dưỡng con sau khi ly hôn để tất cả mọi người có nhận thức đầy đủ, đúng đắn về vấn đề này và ý thức được quyền lợi, trách nhiệm của bản thân trong việc nuôi dưỡng con sau khi ly hôn.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

### Tiếng việt:

[1] Trần Phương Mai ( 2018), Cấp dưỡng theo quy định của pháp luật Việt Nam và thực tiễn thi hành, Khoá luận thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, tr.8.

[2] Quốc hội, Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Quốc hội, Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Quốc hội, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Quốc hội, Luật hiến pháp năm 2013.

[6] Quốc hội, Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

[7] Quốc hội, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014..

[8] Quốc hội, Luật bảo vệ, Chăm sóc và Giáo dục trẻ em năm năm 2004.

[9] Quốc hội, Luật ban hành quy phạm pháp luật 2015.

[10] Chính phủ, Nghị định 167/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng chống bạo lực gia đình.

[11] Nghị quyết 02/2000/NQ/HĐTP ngày 23/12/2000 hướng dẫn áp dụng một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

[12] Chính phủ, Nghị định 70/2001/NĐ-CP ngày 03/10/2001 quy định chi tiết thi hành Luật hôn nhân và gia đình.

[13] Công văn số 24/1999/KHXX ngày 17/3/1999 về việc giải đáp bổ sung một số vấn đề về áp dụng pháp luật.

[14] Án lệ số 54/2022/AL được thông qua ngày 07/9/2022 và được công bố theo Quyết định số 323/QĐ-CA ngày 14/10/năm 2022 về xác định quyền nuôi con dưới 36 tháng tuổi trong trường hợp người mẹ không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[15] Công văn số 61/2002/KHXX ngày 20/5/2002 về việc công nhận thuận tình ly hôn.

[16] Chính phủ, Nghị định 144/2021/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình.

### Danh mục các Website tham khảo

[1]<https://lsvn.vn/giai-quyet-tranh-chap-ve-nuoi-con-duoi-36-thang-tuoi-tu-quy-dinh-phap-luat-den-thuc-tien.html>

[2]<https://baophapluat.vn/cap-duong-nuoi-con-co-luat-van-kho-doi-post453282.html>

[3]<https://congbobanan.toaan.gov.vn/6tatcvn/Thong-ke>

[4]<https://tapchitoaan.vn/quyen-va-nghia-vu-tham-nom-con-sau-ly-hon>

[5]<https://tapchitoaan.vn/nghia-vu-cap-duong-nuoi-con-theo-quy-dinh-cua-phap-luat-hien-hanh-vuong-mac-va-kien-nghi6876.html>

[6]<https://tapchitoaan.vn/mot-so-bat-cap-trong-quy-dinh-ve-cap-duong-va-kien-nghi-hoan-thien7224.html>

[7]<https://baophapluat.vn/cap-duong-nuoi-con-co-luat-van-kho-doi-post453282.html>

[8]<https://tapchitoaan.vn/xem-xet-nguyen-vong-cua-nguoi-con-khi-cha-me-ly-hon>

[9]<https://tapchitoaan.vn/khac-phuc-vuong-mac-ve-thuc-hien-quyen-va-nghia-vu-tham-nom-cham-soc-con-sau-ly-hon8650.html>